GIÁ BÁO GỬI VỀ NHÀ: 1 năm 2933 — MỖI SỐ: 0$04 — ANNAM INCLUS SAUF 24 DECEMBRE 1926

Trung Bắc Tân Văn

DEPOT LEGAL INDOCHINE No 714

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ BÁO BÁO

	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao, Nam-kỳ, Cao-miên và các Thuộc-địa Pháp	0$90	2$60	5$00	10$00
Ngoại-quốc	1$20	3$50	6$50	12$00
Các làng về các công-sở	1$00	2$80	5$50	10$00

* Báo gửi về tỉnh ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng, ai mới mua báo xin gửi trả cho bản quán.

Toutes les lettres doivent être adressées au directeur
61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHAN-HUY-LÂN
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬT

Adresse télégraphique : TRUNGBACTANVAN-HANOI
TÉLÉPHONE N° 450

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page :
Une seule insertion. . . . . 0$30 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$15 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . 0$20 la ligne

Một cách chấn-hưng công-nghệ thương-nghiệp trong xứ mình

II

Không, không phải thế. Nguyên-liệu sẵn, nhân-công tốt thì bao giờ công-nghệ lại chẳng dễ mở-mang; đất xuất sản hậu, người tiêu hàng đông thì bao giờ thương nghiệp lại chẳng dễ phát đạt; công-nghệ thương-nghiệp trong xứ mình kém sút là chỉ công-nghệ thương-nghiệp của người mình kém sút mà thôi; chứ ở vào một xứ người nhiều đất rộng như xứ mình, vẫn là một cái trường-sở rất tiện-nghi cho người có chí có tài kinh-doanh về đường thực-nghiệp. Cứ xem từ lúc có cuộc giao-thông Âu Á, cửa bể mình đã mở rộng cho tàu buôn các nước được đi lại thông đồng, thì những công-nghệ thương-nghiệp của người các nước ngoài kinh-doanh ở trong xứ mình có cái gì là cái không mở-mang phát-đạt; chẳng những các nhà công thương người Pháp theo ngọn cờ bảo-hộ mà sang đến xứ này, cái quyền lợi có phần to-tát mạnh hơn người đã hẳn; cho đến người Anh, người Đức, người Nhật, người Bỉ, người Tỷ cũng dựng ra được một vài cái công-xưởng, chiếm lấy một vài chỗ thương-trường; ngay như người Tàu đem thân trú ngụ ở trong xứ mình, quốc-quyền chẳng có, thương-nước thì không, không có công-sự lính-sự nào trông nom, không có chiến-thuyền quân-cảng nào hộ vệ, mà công-nghệ thương-nghiệp của người ta cũng thấy cứ một ngày một to, một ngày một tiến; thử ai khảo sát cái tình-hình công nghệ thương-nghiệp của xứ này, những nơi như Saigon, Chợ-lớn, Hà-nội, Hải-phòng Nam vang, Hội-an v. v. biết bao nhiêu nhà máy, bao nhiêu công-xưởng, bao nhiêu thương-điếm của người Tàu, cả đến tàu thuyền vận-tải cũng có sẵn, nhà băng tinh-phải thạo, thị giá phải rành, mua gì phải cho đến nơi, bán gì phải cho đến chốn; biết thế nên cũng đã có người chịu ra công điều-tra các thổ-sản nguyên-liệu, xem xét các thị-trường thế-giới, tìm đường giao-thiệp với các nhà công-thương ngoại-quốc, hòa hiệp vốn liếng, xướng lập công-ty; mà hại thay! vì cái trận-thế công-thương của mình chưa có sẵn sẵn, cái quân-đội công-thương của mình chưa có thao luyện nên thành ra muốn gom góp tư-bản cho được nhiều thì công-ty kể vào kể lãng, cổ-phần kể đóng kể không, vẫn không có đủ vốn mà gây thành công việc; thỏ dầu ra cứng người ngoài giao dịch, thì chỉ mang tiếng những hàng điêu hàng giả, bảo chứng không chắc, ước hẹn không tin; mười người làm thì thất bại đến chín người, công-ty nọ công-ty kia cổ-phần chửa thu xong mà việc làm đã cáo cùng khánh tận, như thế mà hòng chấn-hưng công-nghệ thương-nghiệp thì còn chấn-hưng nỗi gì!

(Còn nữa)

T.

Vô-tuyến-điện

Ngày 21 décembre 1926

Nước Pháp

Thuế về các trái-đơn

Nghị-viện đã ưng-chuẩn bản luật tài-chánh, thì kể từ ngày 1er janvier này trở đi, khoản thuế về các lợi tức trái-đơn tăng lên là 18%; khoản thuế về sự giao-dịch các vô-danh trái đơn thì lại hạ xuống 0 50 /

Các quan đại sứ

M. Beaumarchais sứ-thần nước Pháp ở Vienne được bổ chức chánh-giám đốc phòng chính-trị và thương-mại tại bộ ngoại-giao; M. Charmbrun, sứ-thần ở Athènes, được bổ sứ-thần ở Vienne; M. Clinchamp, sứ-thần ở Budapest, bổ đi Bucarest. M. Henri Cambon, bổ đi sứ thần nước Bỷ, M. Clément Simon, bổ đi sứ-thần ở Athènes.

Nước Đức

Một bài diễn-văn của M. Stresemann

M Stresemann đọc diễn-văn ở Hambourg có nói việc thay đổi về nội-chính không có quan hệ gì đến cái ngoại-chính hòa-bình; kỳ hội-đồng mới rồi của hội Vạn-quốc, thực là một bước tiến-bộ trên con đường triệt quân bị, nhưng chỉ bỏ buộc một mình nước Đức triệt quân bị mà thôi, thì thực trái với cái ý-tưởng bình-đẳng, là nền móng của hội Vạn-quốc, song nhờ về cái kết-quả đã gây được ở hội Vạn-quốc, cả thì sẽ đến những vấn-đề ngoại-giao quan-trọng hơn.

Việc cựu-hoàng-tộc

Phế-đế đã cử đại-tá Dekelein, vào chức quản-lý tài-sản của họ Hohenzollern.

Nước Bỷ

Nghề khai mỏ dầu

Chánh-phủ đương trù-tính dựng một đoàn-thể thương-trực về nghề khai dầu mỏ, để làm một cơ-quan thừa-hành, mà thi-hành các ý-kiến của chánh phủ và tư-gia.

Nước Nga

Việc buôn bán với ngoại quốc

Tại kỳ đại hội-đồng của hội *Komintern*, M. Rykoff có tuyên-bố rằng chánh-phủ Xô-viết không muốn tân-thành cho cuộc thương-mại ngoại-quốc. Nếu việc thương-mại của chánh phủ Xô-viết lại gây thêm thế-lực cho cái chế-độ tư-bản ngoại-quốc, thì phải sửa đổi hết thảy cái văn-đề giao dịch kinh-tế của chánh-phủ Xô-viết.

Nghề đánh cá

Các nhà đánh cá Nhật xét ra việc đánh cá ở miền bắc không trở mở-mang được, nên đã thương lượng với nhà Ấn-độ, các nhà ấy cho rằng hiện-tại ở Boréo có sẵn cá. Bến tháng janvier sẽ bắt đầu đánh cá ở miền ấy. Chánh phủ sẽ giúp tiền cho để đóng tàu đánh cá.

Mãn-châu

Một đường hỏa xa mới

Các báo Trung-hoa ở Cáp-nhĩ-tân nói rằng các quan ở Hắc-long-giang định nay mai sẽ đặt đường hỏa xa từ Tsi'sikar đến Sakhaline trên sông Amour.

Việc khai mỏ dầu

Các mỏ dầu nhượng cho Nhật ở địa-hạt Nga trong đảo Sakhaline tốt lắm. Riêng có hai cái giếng ở Léayon và Okha mỗi ngày lấy được 150 tấn dầu.

Mới đây Nga Nhật lại điều-tinh với nhau để thêm mấy khoản phụ vào bản giao ước về việc mỏ dầu ấy.

Úc-đại-lợi-á

Đường hỏa-xa mới

Đường hỏa xa thứ nhất ở Sydney đã làm lễ hoàn thành ngày thứ hai 22 décembre.

Một phần thứ nhất về trái khoán của đất Nouvelles Galles du Sud phát hành sẽ được để đặt may điện cho các đường hỏa-xa.

A R I P.

Việc Trung-hoa

Ngày 14 décembre

Các viên cố-vấn nước Nga với chánh phủ Quảng-châu

Các viên cố-vấn Nga sẽ giúp chánh-phủ Quảng châu, nói nên bắt những người Trung-hoa về đảng cấp-tiến theo một cái kỷ-cương nghiêm khắc mới được.

Lại có tin rằng M. Borodine sẽ được cử vào một chức quan-trọng hơn.

Có lẽ ngày mai hay ngày kia M. Borodine sẽ tới Hán-khẩu.

Các quan Quảng-châu, và người Nga, xét ra trong việc tiến hành lên bắc có nhiều điều khó khăn, vì nhân-dân ở Hán-khẩu tính khí khác hẳn tính khí nhân-dân miền nam. Người Quảng-châu dễ bảo, dễ khiến hơn, và các lý-thuyết chính-trị cổ-động với họ dễ hơn. Người phía bắc khó cảm-động hơn, tính khí độc-lập khó bảo. Xét ra nay cần phải mở-mang việc học rất nhiều để làm cho dân miền ấy theo về cái chủ-nghĩa quốc dân. Hễ nhân dân chưa cảm hóa được, thì chưa có thể trông vào sự tán thành của nhân-dân.

(Dịch báo Tây)

Ngày 21 décembre

Nước Anh với Trung-hoa

Bức thư của nước Anh nói về cái chánh sách mới đối với Trung-hoa, trước khi công bố lên, mà ở các nơi ngoại-quốc đã thấy bình-phẩm kịch liệt lắm. Nhất là đoạn nói nên công nhận cái khuynh-hướng dân tộc Trung-hoa, mà ở bản bộ Trung-hoa, thì cái khuynh-hướng ấy không có. Nước Anh lại có ý trách liệt-quốc không đồng tâm với nhau, lợi ấy thực là thái quá, vì quyền-lợi của Anh phần nhiều ở Quảng-châu cả. Chánh-phủ trung-ương Trung-hoa về quyền lực, không có thể kiểm-soát các khoản quan thuế, những người chủ trương nhất thời muốn làm thế nào thì làm.

Nay mai Trương-tác-Lâm và quan sứ-thần nước Anh sẽ nói kiến với nhau. Sau cuộc hội-nghị sẽ biết rõ cái ý kiến nước Anh ra làm sao.

Một việc đình công ở Thượng-hải

Những người Pháp cầm máy xe-điện ở Thượng-hải đình công. Họ xin tăng tiền công. Không dân xảy ra việc lôi thôi chi cả.

Nhật-hản với Trung-hoa

Chánh-phủ Nhật xét ra cái vấn-đề quan thuế phải do cuộc hội-nghị quan thuế ở Bắc-kinh, hay là một bản giao ước thương mại Trung-Nhật giải quyết mới được, nên bèn chánh phủ đã hạ lệnh cho quan sứ-thần ở Bắc-kinh biết rằng bản chánh-phủ rất là phản-đối lời nước Anh bàn nên công nhận cho thi-hành khoản quan thuế phụ ở khắp địa-hạt Trung-hoa.

A R I P.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI — Tôi là V. đ. N. có chân mua báo, xin nhờ quí báo làm ơn chỉ bảo cho tôi về sự sau này:

Nguyên tôi có người anh đỗ bằng Khóa sinh năm 1921 xin ra làm tá-dịch được tám tháng, vì nguyên-kỳ tài-lực không đủ ăn mà lại ở chỗ nước độc chỉ ốm luôn. Có một hôm quan thanh-tra về trạm thì tá-dịch đi vắng thuốc vắng mặt, xét việc quan không có sự gì có lỗi cả, sau anh tôi xin thôi thì có giấy bãi-dịch, vậy tôi kỳ ở chỗ nước độc mà được thôi là mừng, không có nói năng gì cả; đến năm 1922 thì anh tôi xin ra tỉnh nguyên làm lý-trưởng, vậy quan Sứ bắc hộ không cho, đến năm 1924 thấy nghị định nếu người có lỗi đã được năm năm ăn ở từ tế thì được phục quyền. Vậy anh tôi xin khai phục công dân quyền thì quan Sứ lại không xét tới, tôi thiết nghĩ là người không có tội gì, nếu bây giờ không cho làm việc gì nữa thì cũng như người ở tù kỳ xin ngài làm ơn bảo hai cách sau này:

1. Có thể ra làm việc chức dịch được nữa không?

2. Phải làm như thế nào để sau này còn ra làm lý, phó, trưởng hay chánh phó hương hội, mà cái giấy khai phục quyền ấy phải kèm ở đâu xin ngài giải đáp cho, xin cảm ơn lắm lắm.

LỜI ĐÁP — Theo như nghị-định quan Thống-sứ ngày 25 juin 1922 về việc bầu tổng-lý (điều 42) thì những hạng người sau này không được ứng cử:

1. Là những người đã bị án ở tòa Tây án bay Nam án mà không được án treo, bất cứ là thuộc về trọng tội hay khinh tội;

2. Là các viên chức ngạch quan lại Annam và các người coi sở Đông-dương, các tổng lý đã bị cách chức hay bãi chức vì có lỗi cũng là những người bị mất phẩm hàm...»

Vậy người tá-dịch ấy tỉnh nguyện ra làm lý-trưởng mà bị quan Sứ bác đi là phải. Không có nghị định nào nói những người có lỗi đã được 5 năm lại được phục quyền bao giờ, có lẽ là ông lý ra với luật án treo là do các tòa án thẩm định. Việc người tá-dịch đây là việc hành chính chứ không phải là tư pháp, phải bãi chức, có mất công quyền đâu mà xin khôi phục công quyền, chỉ những người phải án mới cần phải xin phục công quyền mà thôi.

Nhưng anh ông sẽ thể làm chánh phó hương-hội được, vì theo như nghị-định quan Thống-sứ ngày 12 août 1921 điều thứ 11 thì chánh phó hương hội là do hội-đồng tộc biểu bầu những người có chân tộc biểu mà ra, mà muốn làm tộc biểu thì lệ chỉ phải 25 tuổi trở lên, phải có gia-sản trong làng, và không bị án mất công quyền đã nói ở điều 29 trong Hình luật Bắc-kỳ là đủ.

Còn như làm những chức khác thì tùy thể lệ của các sở khác kỳ.

Ph. h.-L.

SÁCH LUẬT

Quan phó Binh-lương, *A Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2$00

2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2 . 00

3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. . . . . 1 . 50

4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá . . . . 3 . 00

(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả

Bán tại bản-quán ở

Công cuộc dẫn-thủy ở Đông-pháp

(Dịch theo bài của quan Đông-pháp Công-chính tổng-thanh-tra A. Pouyanne)

(Tiếp theo)

Cuộc chiến-tranh vừa rồi cũng không làm cho việc dẫn thủy nhập điền trễ lại, vì hao nhiêu vật liệu cần đến đã có đủ ở bên này từ trước năm 1914. Tự năm 1918 đến bây giờ, đã đào tất cả được 120 triệu thước khối đất (số ấy hơn số đất đã đào lên ở Tê-nhĩ vận-hà (*canal de Suez*).

Công cuộc tiến đến đâu tôi thấy công-hiệu đến đấy. Năm 1885 diện-tích đất cày cấy được mới có 1.030.000 hectares, năm 1913 được 1.389.0 0 hectares, năm 1915 được 1.700.000 hectares và đến ngày nay (1925) đã hơn 2 triệu hectares, thành thử mỗi năm ở trung-bình thêm ra được 30 000 hectares.

Cứ tính mỗi hectares giá trung-bình là 130 $ thì mỗi năm điền-thổ trong Nam-kỳ thêm lên được 4 triệu bạc. Như thế mà số gạo do hải-cảng Saigon xuất cảng mỗi năm thêm lên 20.000 tấn, ngoài ra trung-bình thêm lên được hai triệu bạc,

Như thế thì mỗi năm chi-phí không bao giờ quá 1 triệu rưỡi bạc mà thì-sản xứ Nam-kỳ thêm lên được 6 triệu bạc. Xem thế đủ biết công việc dẫn thủy nhập điền ở Đông-pháp có lợi là dường nào.

Số gạo do cửa Saigon xuất cảng tự 30 năm nay cứ tuần tự thêm lên. Trong năm mười năm cuối cùng này số gạo xuất-cảng trung-bình như vậy

Tự 1875 đến 1884, số trung-bình mỗi năm là	380 000	tấn.
— 1885 đến 1894,	514.000	—
— 1895 đến 1904,	734.0 0	—
— 1905 đến 1914,	919.000	—
— 1915 đến 1924,	1 200 000	—

Năm 1925 số xuất cảng sẽ được chừng 1 400.000 tấn.

Mỗi năm trung bình thêm được 21 000 tấn.

Nhưng còn phải gia công trong 20, 25 năm nữa thì các khu đất phía Tây xứ Nam-kỳ mới sinh sản hết cả được. Để tiêu là cái chương-trình Hội-đồng quản hạt trong Nam-kỳ vừa mới chuẩn-nhận mà phải thi-hành tự năm 1927 đến năm 1950 mới xong. Làm xong chương-trình ấy thì 500.000 hectares sẽ thành ra vỡ hoang; có thể sẽ cấy được mà diện-tích ruộng ở Nam-kỳ sẽ được tất cả là 2.500.000 hectares.

II. VIỆC DẪN THỦY VÀO CÁC BUỒNG CAO

Từ xưa đến giờ, người dân bản-xứ vẫn biết dùng các khí-cụ lối cổ để đem nước từ các hồ ao hoặc các chỗ trũng lên trên các ruộng cao.

Ở Bắc-kỳ nọ dùng gàu hoặc guồng để tát nước. Một cái gàu buộc vào hai chiếc thừng hai người kéo bên ngoài cầm mà tát nước lên cao được đến 1m20. Guồng thì thường có nhiều nan xâu vào một cái trụng, đem nước lên một cái đường rãnh bằng gỗ đến độ 30 độ; các guồng ấy chuyển-động được nhờ có cái bánh xe người ta lấy chân đạp. Guồng đem nước lên cao được đến 2m50.

Nước tát lên rồi có khi lại dùng gàu hoặc guồng đem lên một bậc nữa thành ra lên sao được tới 3m, lại cũng có khi hơn.

Ở các bờ sông xứ Bắc-kỳ xứ Trung-kỳ và xứ Cao-miên thường tiếp những cái guồng làm bằng cái vòng tre lớn, chung quanh có những cái nan tre đan và có những cái gầu làm bằng dông tre. Dòng nước nông sâu ấy xắn ở dưới làm cho vòng tre ấy quay đi mà đem nước lên cao được tự 8 đến 10 thước. Ở tỉnh Quảng-ngãi có nhiều những cái guồng như thế.

Cái cách lý thật đáng chú ý đến lắm: xem đó đủ biết người Annam cho việc tát nước vào ruộng là quan-trọng lắm: các nhà làm ruộng thường tiêu đến chín ba một phần lúa gặt được để trả công những người làm guồng và khơi rãnh đã truyền nước vào ruộng, mỗi năm mỗi hectares hết đến 10 đồng bạc.

Dù thế mặc lòng, các cách lý không thể đem khoáng-trương được. Muốn cho dân sự có đủ nước mà cày cấy, cần phải làm các công-cuộc lớn hơn hoặc cho nước chảy tự cao xuống thấp, hoặc đặt máy thụt nước mạnh mà đem nước lên sỉ cao.

Muốn đem nước vào ruộng để cày cấy phải dùng hai cách lý: hoặc thụt nước ở con sông nào gần đấy, hoặc chẳn dòng sông ở một chỗ nào để cho nước từ chỗ cao phân-phát vào các chỗ thấp.

Các công-cuộc dẫn-thủy đã làm tự trước đến giờ đều theo cách sau này cả; có mấy cái dự-án đương khảo-sát thì định dùng cách thụt nước.

Trước khi trù tính việc dẫn-thủy nhập-điền ở Đông-pháp, muốn biết rõ cách-cục phải làm thế nào, đã có thí-nghiệm ở một khu đất 40 hectares ở Phú-xá gần Hà-nội. Nhờ cuộc thí-nghiệm ấy đã định được mực nước của đủ cấy lúa, mùa nào phải giồng thứ nào, các chất bón hóa-học có ảnh-hưởng thế nào và phải chọn những giống lúa nào cho sẽ thu-hoạch được tăng lên.

Thí-nghiệm thấy kết-quả hay, nên đã định khởi-công làm việc dẫn-thủy nhập-điền ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ.

Vì trong hai xứ này ở các vùng trung-châu, dân sự trù-mật lắm nên sẽ thóa gặt mặt mùa không đủ ăn. Hễ lần nào thuận-tiện thì họ cố cấy lấy hai vụ: một vụ tháng năm tức là về mùa hạnh và một vụ tháng mười tức là về mùa mưa.

Nhưng nhờ có nước mưa nên vụ tháng mười thu-hoạch thường khá, chứ vụ tháng năm bỗ chỗ nào không tát nước được thì không cấy được.

Vậy việc dẫn-thủy nhập-điền có ba mục-đích này:

1. Làm cho các ruộng khô-táo cả năm bỗ hoang có thể cấy được;

2. Làm cho các ruộng xưa nay chỉ cấy được một vụ cấy thêm được vụ nữa về mùa hạnh;

3. Làm cho vụ mùa cấy được bội thu khỏi sợ mưa nắng thất thường (hoặc thiếu nước mưa hoặc nhiều nước quá)

Theo các điều đại-cương ấy và các hiện-quả về cuộc thí-nghiệm ở Phú-xá mới bắt đầu khởi-công việc dẫn-thủy nhập-điền ở Trung Bắc-kỳ.

Hiện nay đương khảo-sát mấy cái dự-án không những ở hai xứ ấy mà ở cả Nam-kỳ Cao-mên nữa. Ta hãy lần lượt xét từng xứ một xem hiện-tình công-cuộc đã làm hoặc đương làm và công cuộc dự-định những thế nào.

A. — *Bắc kỳ*

1° *Việc dẫn-thủy nhập điền ở Kép.* — Cuộc dẫn-thủy nhập-điền làm trước tiên ở Bắc-kỳ là ở Kép về tỉnh Bắc-giang. Công-cuộc bắt đầu làm năm 1902, xong năm 1908. Nước để tưới ruộng thì lấy ở con sông Thương, ở Cau-sơn có làm một cái đê chắn nước dài 140m.

a) Một cái kênh chính dài 33km;

b) Cái kênh lớn và tả ngạn dài 33km200;

c) Các lạch con dài tất cả là 300km;

Đến năm 1913 có làm rộng thêm ra và đến năm 1914 thì hoàn-thành cả.

Dẫn nước được vào 7.500 ha chi-phí hết 675.000 $, thành ra mỗi ha hết 90 $. Tiền sửa sang mỗi năm mỗi hết độ 0p.80.

Từ khi làm xong, vụ mùa tức là vụ tháng mười thì toàn khu đều cấy được, còn vụ tháng năm thì phần nhiều cấy được; trước kia vụ ấy chỉ cấy 350 ha nay cấy được 5.000 ha. Hầu hết các khu đất trước khi giồng mùa đều dẫn thành ruộng cấy lên cả. Số thóa thu hoạch ở các ruộng đã trung-bình thêm lên được 50 phần trăm.

Vì sự thu-hoạch tăng lên, trừ các tiền phí-tổn, số lợi mỗi năm được 5v.0,00 đồng, nghĩa là mỗi ha được 66 đồng tức là so với số tiền tiêu ban đầu được lợi 75 %.

Lại xét xem điều này đã biết việc dẫn thủy có lợi là giá ruộng đã trước kia có 100 đồng một ha. Nay tăng lên 500 đồng và giá ruộng khi xưa bỏ hoang trước 6 đồng một ha, nay tăng lên 300 đồng.

2° *Cuộc dẫn-thủy nhập điền ở Vĩnh yên.* — Công cuộc bắt đầu làm năm 1914, xong năm 1922, và khánh-thành ngày tháng hai năm 1923.

Xây một cái đê chắn ở Liên-sơn để lấy nước sông Phó-đáy, dài 150 m, chỗ nước chảy giãn dài 100 m, làm cho mặt nước sông cao lên 4m40.

Dẫn nước vào 17.000 ha, về tả ngạn sông lấy 16.000 ha và về hữu-ngạn có 1.000 ha. Có:

a) về bên hữu-ngạn sông Đáy, một cái kênh lớn dài 50 km. 100 và 12 kênh nhỏ hoặc lạch, dài tất cả là 82 km. 180;

b) về bên hữu ngạn, một cái kênh con dài 18 km.

c) các lạch con dài tất cả là 1.200.000p. thành ra mỗi hectare hết 73p. Số tiền sửa sang năm 1924 là 5 740 p.

Chi-phí hết tất cả là 1.240.000p. thành ra mỗi hectare hết 73p. Số tiền được chừng 50 p. một ha. Tiền sửa sang năm 1924 là 5 740 p.

Cứ như sự kết quả thì nên làm rộng khu lấy ra, sự mở rộng ấy chính dân tỉnh Phúc-yên đã xin, họ lại tình nguyện xin chịu một phần phí-tổn nữa.

(*Còn nữa*) Hli-Lạng dịch

Tin sau cùng

Bệnh tình Nhật-hoàng

Bệnh-tình Nhật-hoàng lại khá. Vậy sáu quan thượng-thư và các ông hội-đồng tư viện đã trở về Tokio sáng ngày thứ hai 20 décembre, nhưng buổi chiều các quan thượng-thư lại trở lại Hayama.

Cái kiện về các việc xảy ra ở Germersheim

Cái kiện về các việc xảy ra ở Germersheim đã xử xong. Trung-úy, Bonzer được tha bổng ân. Những người Đức bị kết án. Các văn viết báo nước Đức có gởi giấy phản kháng về việc lấy đến quan Briand.

A. R I P.

VĂN UYỂN

Thu hoài cảm hứng

Trải mấy giăng thu bóng đứng đầu,
Tư tình lưỡng lự nhất canh thâu.
Bâng khuâng trước gió hoa cười thuỷ,
Dẻo dai sau hiên đã gọi sầu.
Vàng điểm dần non cây rụng lá,
Xanh in đáy bể nước qua cầu.
Tình này cảnh ấy thêm ngao ngán!
Ngỉ khánh giang-hồ trạnh dạ đâu.

Vân-trang, Ng-xuân-Nhật

Hồng-lâu oán

Tập Kiều

Phòng riêng riêng những ngậm ngùi
Cũng liều một phẩn cho rồi ngày xanh.
Quản gì mặt nước lênh đênh,
Biết duyên mình biết phận mình thế thôi.
Phận sao phận bạc như vôi,
Đến người đến thế thì thôi còn gì.
Bỗi phen gió dựa hoa kề,
Nên thân nửa sánh như chia tấm lòng.
Đã sinh ra số long-đong,
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.
Vui là vui gượng kẻo mà,
Lòng này ai tỏ cho ta hỡi làng.
Thôi còn chi nữa mà mong,
Mối sầu khôi gỡ cho xong còn chầy.
Thân sao thân đến nỗi này,
Sống thừa còn tưởng đến rầy nữa sao.
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Buồn trông nơi cũ mà cầu mới hay.
Cũng là oan nghiệt chi đây,
Nỡ ngờ trăm nỗi dồi mài một thân.
Nỗi mình ấy cũng gian truân,
Đến phong-trần cũng phong-trần như mình.
Tế vui thôi cũng kiếp người,
Ng-hữu-Lân Thị-cẩn.

AI LÀ NGƯỜI BẮC KỲ CŨNG CẦN PHẢI BIẾT!

Một quyển sách có 3 đạo nghị định của quan Thống-sứ Bắc-kỳ:

1° *Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung-du và thượng-du Bắc-kỳ.*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

Mỗi quyển . . . . . 0$15
Tiền cước thường . . 0,05
Tiền cước Recommandé thêm 0,10

Thư và mandat gởi cho:

M. Lê-nguyễn-Úc
61-63, Rue du Coton
HANOI

VIỆC HANOI

Thuế xe:

7 giờ 15 40
15 giờ 17 40

Giá thóc gạo:

Gạo trắng nhất, một tạ	12	16
nhì	11	60
hai	10	60
Thóc trắng nhất,	7	10
Tấm ngô	7	50

Giá bạc. — Kể từ ngày 23 Décembre 1926, giá bạc ở kho Hà-nội định là 12 f. 10

Thị giá quốc trái:

Ngày 21 Décembre 1926

3 %.	hoàn dân	64	45
3 1/2 %.	hoàn dân	74	80
4 %.	vĩnh viễn 1917	51	00
4 %.	» 1918	50	55
6 %.	» 1920	69	75
5 %.	hoàn dân 1920	75	75
4 %.	» 1925	77	25

Ngày 23 Décembre 1926

3 %.	vĩnh-viễn	54 f. 25
5 %.	1915-1916	59 f. 90

Tàu *Amboise* mang thư sang Pháp trừ các vật sẽ gia giá không kể, đến ngày cuối chót 26 décembre hồi 7 giờ sáng ở Haphong sẽ chạy đi Saigon qua Tourane.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 20 giờ 7 phút tối thứ bảy 25 décembre.

Tại sở Bưu-điện chính, ngày 25 décembre từ 8 đến 10 giờ sáng sẽ có một Guichet phụ để nhận thư.

Hội-đồng Chính-phủ. — Các quan chức ở Nam-kỳ và Cao-mên ra Hanoi dự hội-đồng chính-phủ hôi thường đến chuyến tàu Amboise này sẽ trở về Nam-kỳ cả. Quan Thống-sứ de la Brosse mới bổ đi Thống đốc Nam-kỳ cũng đi chuyến tàu ấy.

Sáng hôm nay, M. Borel là nguyên trưởng phòng canh-nông Bắc-kỳ có mời các ông bộ-trưởng pháo Thương mại và canh-nông các xứ lên ăn cơm ở trên điện Điều của ông ở Sơn-tây.

Chức Thống-đốc Nam-kỳ. — Báo *Courrier Saigonnais* có đăng rằng: Nay mai xong kỳ hội đồng chính-phủ thì quan thống-đốc Blanchard de la Brosse sẽ vào tất đến lĩnh chức Thống-đốc xứ Nam-kỳ. Tiếc ra từ ngày xứ Nam-kỳ thành ra thuộc-địa nước Pháp, các quan văn lĩnh chức Thống-đốc tới giờ, thì đến quan Thống-đốc Blanchard de la Brosse là vừa được 16 quan Thống-đốc thực thụ người văn, là những vị sau này:

MM. Le Myre de Vilers (1879-1881);
Thompson (từ 1882 đến 1885);
Filippini (từ 1886 đến 1887);
Piquet (từ 1887 đến 1888);
Dacle (từ 1889 đến 1892);
Fourès (từ 1892 đến 1895);
Ducos (từ 1895 đến 1898);
Pierucon (từ 1898 đến 1901);
Rode de Lamothe (từ 1901 đến 1902);
Rodier (từ 1902 đến 1907);
Bonhoure (từ 1907 đến 1909);
Gourbeil (từ 1909 đến 1916);
Le Grilles (từ 1917 đến 1920);
Cognacq (từ 1912 đến 1926);

Rồi đến quan Thống-đốc Blanchard de la Brosse bây giờ.

Vậy là trong khoảng 17 năm nay, có tới 15 quan Thống-đốc thực thụ, còn các vị quyền Thống-đốc cũng có tới 21 người, tổng cộng là 36 vị Thống đốc mà thấy vẫn thực-thụ vẫn quyền, thì ra gần thành mỗi năm một vị Thống-đốc. Trách nào mà chẳng biết bao nhiêu bản chương-trình sử lập xong rồi lại bỏ.

Âu Tây tư-tưởng

DỊCH-VĂN THU-XÃ

Bảo-kỳ thống-sứ đại-thần ROBIN đại-nhân sáng lập

E. VAYRAC và Ng.-v.-VĨNH làm chủ-nhiệm

Khởi đầu xuất-bản « Truyện Ba người ngự-lâm pháo-thủ », in từng quyển nhỏ vừa bỏ túi, 75 trang có bìa, mỗi quyển có tóm các hồi trước để ai mua quyển nào xem cũng biết đầu đuôi.

Mỗi quyển . . . . . 0$05

Hiện đã in ra được bốn quyển: một quyển tựa Dịch-văn thư xã, nguyên-văn của ông E. Vayrac, Nguyễn-văn-Vĩnh dịch, và ba quyển đầu « NGỰ LÂM PHÁO THỦ ».

Sau này mỗi tháng in ra hai quyển là ít. Qui khách các nơi xa có thể gửi mua sáu quyển kịp rồi.

Ai gửi mua xin cứ viết thư và gửi tiền đến bản quán.

Hoàng-thân Xiêm-la qua Ai-lao. — Nhân dịp đi qua địa-giới Ai-lao, hoàng-thân Nagor Swarga là em vua Xiêm và là Binh bộ thượng-thư Xiêm-la sẽ tạt vào Vientiane thăm quan Khâm-sứ Ai-lao. Hoàng thân khởi-hành tự Nong-khay sáng hôm kia, đi chiếc tàu « *Galliéni* ». Lúc xuống tàu, có quan cai-trị, đốc-lý thành-phố Vientiane và quan chánh văn-phòng của quan Khâm-sứ Ai-lao ra tiễn.

Hồi 8 giờ 30, hoàng-thân lên bến ở tỉnh-ngạn sông Mékong, lại có quan Khâm-sứ thay mặt quan Toàn-quyền ra nghênh tiếp, chào mừng rất là thân thiết.

Hoàng-thân và các người tùy-tùng lên ô-tô về Vientiane. Tối đó nhân-dân ra nghênh tiếp đông lắm.

Khi tới nơi, hoàng-thân Nagor Swarga tiếp các quan chánh các sở và các quan chức bản xứ, rồi đi xem chùa Sisaket, thăm nhà thương, trường Sơ-học, trường kỹ nghệ, tới trường kỹ-nghệ, hoàng-thân xem công việc của học-trò thì ấy làm chú ý lắm.

Sau khi xem đền Thatthoang rồi, hoàng-thân rủng 16 vị đi tùy tùng xơi cơm ở phủ Khâm-sứ, thân xong, có đọc các bài chúc từ rất thân thiết.

Buổi chiều, hồi 3 giờ, các quan chức Mường ở Vientiane có đặt lễ gọi là lễ « Dasi » mừng hoàng-thân. Hoàng-thân có tới lời cảm ơn nhân-dân bản-xứ tiếp đãi ngài một cách rất sốt-sắng.

Trước khi từ biệt ra đi, hoàng-thân có tỏ lời cảm ơn quan Khâm-sứ đã tiếp đãi ngài một cách trọng-hậu như thế và nhờ quan Khâm-sứ chuyển lên quan Toàn-quyền tấm lòng gi nhớ rất thân-thiết của ngài.

Hồi 4 giờ chiều, tàu *Galliéni* lại nhổ hoàng-thân và các người tùy-tùng sang Nongkhay, từ đấy hoàng-thân lại đi kinh-lược các miền Ai-lao thuộc về của Xiêm.

Quan viện-trưởng Cơ-mật Ng.-hữu-Bài thăng nhị đẳng Bắc-đẩu Bội tinh. — Trong kỳ Hội-đồng chính-phủ bất thường họp chiều thứ ba vừa rồi, quan quyền Toàn-quyền có trao quan viện trưởng cơ-mật Ng.-hữu-Bài đệ nhị đẳng Bắc-đẩu bội tinh (grand officier de la Légion d'honneur).

Ngạch cai-trị. — M. Grandjean quan cai-trị hạng ba và M. Vally Raoul, trên tập thương hạng hai nhì biện ở Quảng-châu-loan, nay đã tới quan Tuần-đốc Nam-kỳ.

M. Moisy, phó cai-trị hạng nhất, nay bổ quyền-lý một việc ở Quảng-châu-loan, chờ đến khi có quan thủ-hiến mới bổ sang.

Nhà ngân-hàng Đông-dương. — Đạo chỉ-dụ ngày 16 décembre 1926 về việc gia hạn đặc-quyền cho nhà ngân-hàng Đông-dương trong một thời-kỳ ba thang nữa, nay đã tuyên-bố ở Đông-dương.

Dẫn thuyết tại hội Tri-trí. — Xin nhắc các ngài hội-viên rằng tối hôm nay thứ năm 23 tháng 12 năm 1926 hồi 9 giờ tối, quan y-khoa tiến-sĩ Picquenard sẽ đến thuyết tại hội Tri-trí về « Khái-thuyết miên học-thuốc bên Trái-tây ». Hội Tri-trí lại cáo.

Tòa lãnh-sự Pháp ở Indes Néerlandaises. — M. Sodard, là lãnh-sự Pháp ở Weltevreden vừa điện tinh quan Toàn-quyền rằng kể từ ngày 20 décembre này, ông đã mở tòa lãnh-sự Pháp ở Indes Néerlandaises

Các rạp cinémas Hanoi

CINÉMA PALACE

Từ thứ tư 22 đến thứ ba 28 décembre 1926

«POUR L'INDEPENDANCE»

« Cho được tự chủ »
Đại phim ảnh, 7 đoạn rất hay

FAMILY - CINÉMA

Từ thứ tư 22 đến thứ sáu 24 décembre 1926

«L'AVION FANTOME»

« Tàu bay ma »

Từ thứ bảy 25 đến thứ ba 28 décembre 1926

« CHUỐI HỘT TRÂN-CHÂU »

Chuyện Tàu 10 đoạn rất hay

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casanx* ».

Thuốc cũng vàng, giấy giản lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

8002

Sách mới. — *Bàn tay độc*, trinh-thám tiểu-thuyết, dịch giả Hồ-cương Nguyễn-tử-Siêu, mỗi tháng ra ba quyển, mỗi quyển 16 trang, khổ *in 8 Raisin*, in tại Long-quang ấn-quán, mỗi quyển bán 6 xu. Hiện đã ra hai quyển.

Tại sở trước bạ. — M. Lương-qui-Huy, thư-ký hạng năm, được từ định, kể từ ngày 1er janvier 1925 này trở đi.

Ngạch học-chính. — MM. Lê-thành-Ý và Ng-thúc-Quỳnh, giáo-học tập sự bậc sơ-học, đã tráng tuyển kỳ thi sư-phạm (khóa năm 1926) nay đều được thăng giáo-học hạng ba ngạch Tây.

Ngạch địa chính. — MM. Tạ-văn-Lương, và Mỹ-đức-Hanh tá sự chuyển môn tập sự ngạch Địa-chính được thăng tá sự hạng ba kể từ ngày 14 août 1926 là ngày hết hạn tập sự hai năm.

M. Lê-văn-Tứ tá sự ngạch Địa-chính được thăng tá sự hạng ba kể từ ngày 3 septembre 1926 là ngày hết hạn tập sự hai năm.

Tại nha học-chính Đông dương. — Ngày 21 décembre vừa rồi, quan quyền Toàn-quyền Pasquier đã ký nghị-định về việc xếp đặt lại các sở các lớn thuộc về nha học-chính Đông dương.

Lại hoãn lần nữa. — Cuộc sổ số của hội Tương-tế các người làm việc tại các nhà nông thương Tây Nam, thoạt kỳ thấy định vào ngày 15 octobre 1926 sau lại hoãn đến 17 janvier 1927, thì bây giờ lại hoãn lại lần nữa đến ngày chủ nhật 5 juin 1927.

Ngạch tòa sứ. — M. Phan-huy-Chiếu, thư-ký tập-sự tại Hà-giang, được phép nghỉ 15 ngày lĩnh cả lương, kể từ ngày 20 janvier 1926 trở đi.

M. Lương-Lục có bằng tú tài toàn phần, được bổ thăm tá tập sự, niên bổng 1 100$, trong ngạch các tòa sứ Bắc-kỳ.

Ngạch công-chính. — M. Ng-văn-Hợu, thư ký tập sự, được nghỉ dưỡng bệnh 3 tháng, kể từ ngày 9 décembre 1926.

Biệt xứ. — Cái án tòa án Đại-hình xử ngày 25 septembre 1926 khép Lê-văn-Ty phải 10 năm biệt xứ, nay thi-hành cả ở địa-hạt thành-phố Hải-phòng, Hanoi, Namđịnh, và tỉnh Bắc-ninh, Hadông.

Một hội sắp thành-lập. — Chúng tôi định tổ chức một hội gọi là hội « Tân cựu học-sinh trường Cao-đẳng thương nghiệp ái hữu », mục đích là để cùng nhau tổ lòng thương-thân thương ái; cùng nhau cứu giúp trong những lúc khó-khăn; cùng nhau bênh vực quyền lợi chung; cùng nhau mưu chấn-hưng thương-nghiệp nước nhà. Nhưng chúng tôi còn đợi ý kiến của các ông cựu học-sinh, rồi mới quyết-định. Nếu ông nào hiểu-đồng tình với chúng tôi, xin viết thư cho ông Nguyễn-thái-Học, học-sinh năm thứ hai trường Cao đẳng thương-nghiệp; rồi sau này chúng tôi sẽ xin phép, định ngày lập đại hội-đồng để bàn bạc và lập các điều nước của hội.

Các sinh-viên trường Cao-đẳng thương-nghiệp lại cáo.

Mất bò. — Ngày hôm qua vào hồi 8 giờ chiều, Trần-văn-Ban, quán làng Võ-giang (Bắc-ninh) chăn bò cho M. Borel ở Sơn-tây đến nhà thì mất một con bò nâu và hai con bò con trong bọn 42 con chăn dưới đội Sơn-tây. Khi đi qua Gián thì mấy con bò ấy bị lạc không sao tìm thấy nữa.

Đi đâu mất. — Nguyễn-thị-Bảo 15 tuổi ở với Nguyễn-thị-Hiên bán hàng tăm ở phố hàng Ngang số 61 tự nhiên trốn nhà đi đâu mất.

Trộm chăng từ ai. — Bùi-thị-Mai 4 đến ở xóm đường Huế số 199 bị kẻ trộm vào lấy mất một đôi hoa tai vàng đáng giá 12 đồng.

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ANH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

Viết thư mà hỏi giá.

Các tin vặt. — Ng-văn-An, ở Bình-sơn, ấu cấp gạo của nhà máy rượu, đã bị bắt để xét hỏi.

— Theo lệnh quan Hiến-lý, sẽ một thám đã cho đến khám nhà Ng-văn-Quanh ấu cấp của một người Tây ở Hanoi và xét tìm hạnh một bà chân lăng mạ và đánh một người cảnh-sát.

— Sẽ một thám đã cho xét về việc một bà đầm trợ tại hàng cơm *Métropole* đánh một bà đầm khác.

VIỆC BẮC-KỲ

NAM-ĐỊNH

Lại việc lừa-đảo. — Ngày 17 vừa rồi, một người Khách buôn tên là Lương-phung, đến sở Bưu-điện đòi cái bì-lai 283 50 tiền máy nói, nói rằng tiền đã giao cho người facteur nhà giấy thép lên là Trần-bửu-Nhiêm rồi, vì hôm trước Nhiêm có đến đòi tiền mà chưa giao trả biên-lai. Người giữ guichet nhà giấy thép là M. Thục hỏi thì Nhiêm lên rằng đó là người Khách tự nhiên đưa trả, chứ không phải ấn đòi, rồi đưa 26 $ 50 cho M. Thục. M. Thục thấy còn thiếu 2 $ 00, không nói gì, tưởng thì người Khách Lương-phong cầm ngay lấy số tiền đó, vì e rằng biên lai chưa có, không khéo mất tai. M. Thục bấy giờ có ý ngờ Nhiêm lại còn đi thu những nhiều món tiền khác nữa, liền thông giấy nói cho các nhà có thuê máy nói, thì xét ra Nhiêm đã thu những của các nhà Khách mất một món tiền là 88 $ 10. Nhiêm bấy giờ biết mình phải tội đã rơi rồi, từ thì nay chẳng dám ở, bỏ trốn không dám bỏ làm tiền, rồi từ bấy mãi đi, chưa tìm thấy đâu. Hiện nay còn đang sở truy-tầm.

BẮC-NINH

Tòa Nam-án. — Ngày đầu đến thứ sáu này sẽ xử việc những tên Luyện mưu đánh thuyền quan huyện Ngô-tăng-Đấu.

PHÚC-YÊN

Tiệc thọ. — Bản-quán được tin mừng rằng đến ngày 21 tháng 11 ta này, tại dinh-thự Tam-lộng sẽ làm lễ mừng thọ 60 tuổi cho cụ bà Đề-thống-Đề.

Vậy bản-quán xin có lời chúc mừng cụ được mạnh khỏe thọ-trường.

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

Tổng cựu nghiện tân. — Ngày hôm qua 20 décembre ông Tân-tuất-Chương tri-huyện Hậu-lộc đòi vào huyện Nông-cống thay ông Nguyễn-Di, đòi tri huyện Can-lộc, tỉnh Hà-tĩnh.

Vì việc giam ẩu. — Việc đào mả trộm cắt lấy hoa-tai rồi bỏ giấy cho chuộc mà bản báo đã nói hôm mồng ba này tin đã đi thu nhận và đã xong những tên đăng-đáng với nó mà làm việc ấy thì nay quan trên đã bắt được rồi, cả thảy năm đứa nữa là những tên sau này:

Phó-Tịch, Ánh, Tojch, Nai người làng Bina-ngô, phủ Thiệu-hóa; Thái-Vụy, người làng Vệ-yên, huyện Quảng-xương; Tiết thơ Thường, người làng Thanh-gia; Trà, người làng Cẩm-thôn huyện Quảng-xương; Kiểm Văn tức là Kiểm-Ngải, người làng Ngọc-trà, huyện Quảng-xương.

Cả thảy tên ấy và tên Bề là đứng đầu bị bắt tổng giam tại đề-lao để làm án. Ai cũng mong rằng quan trên sẽ làm án cho chúng nó một cách xứng đáng với cái tội đại ác ấy để làm gương cho kẻ khác.

Tên cầy tờ ông Đề-sử Hanh (trước là tên Toản nay đổi tên là Hành) còn năm nhà thương phục thuốc, tuy không chết, song có khỏi cũng thành người tàn tật, vậy người ta mong quan trên sẽ tuyệt thưởng cho ông Đề-sử Hanh và người đầy tớ ấy.

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites

của M. L. BOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá mỗi quyển. . . . . 0 $ 30
Tiền cước mỗi quyển . . 0 , 12

Ai ở xa xin viết thư về cho
ông Bùi-xuân-Thăng
61 — 63, Rue du Coton — Hanoi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

d'après

Victor Hugo

(Suite)

Aucun bruit du dehors ne pénétrait dans le couvent. Cependant il y eut une année où le son d'une flûte y parvint. Ce fut un événement, et les pensionnaires d'alors s'en souviennent encore.

C'était une flûte dont quelqu'un jouait dans le voisinage. Cette flûte jouait toujours le même air, un air aujourd'hui bien lointain : *Ma Zétulbé, viens régner sur mon âme*, et on l'entendait deux ou trois fois dans la journée.

Les jeunes filles passaient des heures à écouter. les mères vocales étaient bouleversées, les cervelles travaillaient, les punitions pleuvaient. Cela dura plusieurs mois. Les pensionnaires étaient toutes plus ou moins amoureuses du musicien inconnu. Chacune se rêvait Zétulbé. Le bruit de flûte venait du côté de la rue Droit Mur ; et les auraient tout donné, tout compromis, tout tenté, pour voir, ne fût-ce qu'une seconde, pour entrevoir, pour apercevoir, le « jeune homme » qui jouait si délicieusement de cette flûte et qui sans s'en douter, jonait en même temps de toutes ces âmes. Il y en eut qui s'échappèrent par une porte de service et qui montèrent au troisième sur la rue Droit-Mur, afin d'essayer de voir par les jours de souffrance. Impossible. Une aile jusqu'à passer son bras au-dessus de sa tête par la grille et agita son mouchoir blanc. Deux furent plus hardies encore. Elles trouvèrent moyen de grimper jusque sur un toit et s'y risquèrent et réussirent enfin à voir « le jeune homme ». C'était un vieux gentilhomme émigré, aveugle et ruiné, qui jouait de la flûte dans son grenier pour se désennuyer.

VI

Le petit couvent

Il y avait dans cette enceinte du Petit-Picpus trois bâtiments parfaitement distincts, le grand couvent qu'habitaient les religieuses, le pensionnat où logeaient les élèves, et enfin ce qu'on appelait *le petit couvent*. C'était un corps de logis avec jardin où demeuraient en commun toutes sortes de vieilles religieuses de divers ordres, restes des cloîtres détruits par la révolution ; une réunion de toutes les bigarrures noires, grises et blanches, de toutes les communautés et de toutes les variétés possibles ; ce qu'on pourrait appeler, si un pareil accouplement de mots était permis, une sorte de couvent arlequin.

Dès l'emp're, il avait été permis à toutes ces pauvres filles dispersées et dépaysées de venir s'abriter là sous les ailes des bénédictines-bernardines. Le gouvernement leur payait une petite pension ; les dames du Petit-Picpus les avaient reçues avec empressement. C'était un pêle-mêle bizarre. Chacune suivait sa règle. On permettait quelquefois aux élèves pensionnaires, comme grande récréation, de leur rendre visite ; ce qui fait que ces jeunes mémoires ont gardé entre autres le souvenir de la mère Sainte-Basile, de la mère Sainte Scolastique et de la mère Jacob.

Une de ces réfugiées se retrouvait presque chez elle. C'était une religieuse de Sainte-Aure, la seule de son ordre qui eût survécu. L'ancien couvent des dames de Sainte-Aure occupait dès le commencement du dix huitième siècle précisément cette même maison du Petit-Picpus qui appartint plus tard aux bénédictines de Martin Verga. Cette sainte fille, trop pauvre pour porter le magnifique habit de son ordre qui était une robe blanche avec scapulaire écarlate, en avait revêtu pieusement un petit mannequin qu'elle montrait montrait avec complaisance et qu'à sa mort elle a légué à la maison. En 1824, il ne restait de cet ordre qu'une religieuse ; aujourd'hui il n'en reste qu'une poupée.

Outre ces dignes mères, quelques vieilles femmes du monde avaient obtenu de la prieure, comme madame Albertine, la permission de se retirer dans le petit couvent. De ce nombre étaient madame de Beaufort d'Hautpoul et madame la marquise Dufresne. Une autre n'a jamais été connue dans le couvent que par le bruit formidable qu'elle faisait en se mouchant. Les élèves l'appelaient madame Vacarmini.

Vers 1820 ou 1821, madame de Genlis, qui rédigeait à cette époque un petit recueil périodique intitulé *l'Intrépide*, demanda à entrer dame en chambre au couvent du Petit-Picpus. Le duc d'Orléans la recommandait. Rumeur dans la ruche ; les mères vocales étaient toutes tremblantes ; madame de Genlis avait fait des romans. Mais elle déclara qu'elle était la première à les détester, et puis elle était arrivée à sa phase de dévotion farouche. Dieu aidant, et le prince aussi, elle entra. Elle s'en alla au bout de six ou huit mois, donnant pour raison que le jardin n'avait pas d'ombre. Les religieuses en furent ravies. Quoique très vieille, elle jouait encore de la harpe, et fort bien.

(*A suivre*)

Những kẻ khốn-nạn

Tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo

NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch

(*Tiếp theo*)

Tuy nói rằng bao nhiêu những tiếng ong lười ẻn ở ngoài không vào thấu được nơi cao kín đó, vậy mà có một năm kia, tiếng sáo không hay ai thổi, nhờ ngọn gió đưa, đã thấu vào nơi tu-hành ấy được. Thật là một việc làm cho não-động chốn thâm-nghiêm, các bà ăn học trong tràng thuở ấy, hãy còn nhớ đến bây giờ.

Sáo ấy chẳng hay ai thổi quanh vùng đó, thổi đi thổi lại vẫn chỉ có một bài, mà bài sáo ấy ngày nay là cố lắm rồi: *Zétulbé nàng hỡi, khá lại đây mà ơn-ánh lòng ta!* Mỗi ngày thổi hai ba lượt.

Các cô thiếu-nữ ngồi kể hàng giờ mà lắng tai nghe; các « mẹ cô lời ăn-nói » thì nghe ra tắc dạ bồn-chồn, những óc non sỏi lên sùng-sục, thôi thì phải phạt khắp tràng. Trong mấy tháng trời, ngày nào cũng như thế. Các cô học-sinh cô nào cũng như tương tư người thổi sáo. Cô nào cũng mơ-tưởng *Zétulbé* đó là ta vậy. Tiếng sáo chừng như ở phía ngõ Tường-thắng mà lại. Giả-sử các cô có phải cho gì, có phải xông-pha gì, có phải liều gì để mà được nhìn, để mà được nghe, để mà được thoáng trông, nhất là trong một giây-phút, cái chàng « thanh-niên » nào đó, sao mà thổi sáo hay thay. sao vô tình mà gợi được bao nhiêu khúc ruột, thì chắc hẳn các cô cũng cho, cũng liều, cũng xông-pha hết cả. Có cô lẻn được qua cái cửa ra vào nhà bếp, trèo được lên tầng gác thứ ba, để cố nhìn qua cửa-sổ xem có thấy gian-nhân chăng, mà không sao thấy cả. Một cô đánh liều cầm mu-soa giơ qua song-sắt mà vẫy đi vẫy lại. Hai cô nữa lại mạo-hiểm hơn, trèo lên cho đến tận mái nhà mà nom xuống, lần này thì được nom « tráng-sĩ. » Thì ra tráng-sĩ là một ông cụ già người quí tộc, đi tránh loạn ngoại-quốc trở về, cơ-nghiệp đã hết, lại đeo tật mù-lòa, thỉnh-thoảng đem sáo ra thổi chơi gọi là giải muộn.

VI

Nhà tu nhỏ

Trong một cái vườn nhà dòng xóm *Petit-Picpus* đó, có ba tòa nhà phân biệt bẳn nhau, một tòa nhà tu lớn thì các bà phước ở; một tòa nhà nữa làm nhà các nữ học-sinh ở; rồi đến một tòa nhà nhỏ gọi là *nhà tu nhỏ*. Tòa nhà này có vườn riêng xung-quanh, để mấy bà phước già, thuộc nhiều dòng tu, nguyện trước tu ở những nhà dòng bị phá trong buổi cách-mệnh, bây giờ còn sót lại, mấy bà đó thì ở chung với nhau trong tòa nhà tu nhỏ này; thật là một nơi bổn-lộn mấy dòng tu, đủ các sắc áo, nào áo thâm, nào áo xám, nào áo trắng; giả-sử dùng tiếng phàm mà nói về sự tôn-giáo được, thì có thể gọi được là một nơi tu-hành bất-nhão.

Ngay từ buổi còn đệ-tứ-trị, nhà-nước đã chuẩn cho các bà phước tan-dàn tội-nghiệp đó, được đến đó mà nương-nhờ các bà phước về dòng thánh Bơ-noa, thánh Bạch-na. Chính-phủ cấp cho các bà một số lương ăn ít-mọn; các bà phước xóm *Petit-Picpus* đã vỗ-vập mà đón-rước lấy các bà ấy về nhà dòng. Thật là một chốn tu-hành kì-quặc mà hỗn-độn. Mỗi bà phước theo một tu-nghi riêng. Một đội khi các cô học-sinh được phép sang thăm nhà tu nhỏ, gọi là cho các cô một cuộc tiêu khiển lớn; nhờ sự đó mà các cô ấy còn nhớ mãi mấy bà phước như bà mẹ *Saint Bazile*, bà mẹ *Sainte-Scolastique*, bà mẹ *Jacob*.

Một bà phước tong các bà phước đi ở nhờ đó, về sau coi chốn ấy như nhà tu của mình vậy. Bà phước ấy là một bà phước thuộc dòng bà thánh *Aure*, trong cả dòng ấy duy có một mình bà còn sống sót. Nhà dòng bà thánh *Aure* nguyên trước, ngay từ đầu thế-kỉ thứ mười-tám, chính là ở chỗ cái nhà tu xóm *Petit-Picpus* đó, về sau nhà ấy mới về tay dòng thánh Bơ-noa, thuộc về phái ông *Martin Verga*. Bà phước rất đạo-đức ấy, xét mình nghèo quá không bận được nổi bộ xống-áo riêng của dòng mình, một cái áo dài trắng, ngoài lại có phủ áo nâu sắc điều, thật là rực-rỡ, bà bèn đem bộ áo đẹp ấy mà mặc cho một cái hình-nhân để trong phòng tu, ai đến thăm thì bà trỏ cho xem, đến khi bà mất thì bà di lại cho nhà dòng đã cho bà *nương-tựa*. Đến năm 1824 thì cả dòng tu ấy duy còn có một bà, đến ngày nay thì duy chỉ còn lại có cái hình-nhân đó.

Ngoại-giả mấy bà mẹ đáng kính đó, còn thì lại có mấy bà già dòng-đõi nhà quí-tộc, xin được phép riêng của bà cai dòng, vào ở nhờ trong nhà tu nhỏ, như là bà *Albertine* đã nói chuyện trên hồi trước. Trong số các bà ấy thì lại có những bà này: bà *de Beaufort d'Hautpoul*, bà *Dufresne* hầu-tước. Có một bà nữa thì không ai biết lai-lịch thế nào, duy chỉ biết bà hay sì mũi ầm cả nhà tu lên, cho nên bọn nữ học-sinh đã đặt tên cho bà là bà *Vacarmini*.

Vào khoảng năm 1820 hay là 1821, có bà *de Genlis*, nguyên thuở ấy đương làm ra một tập tùng báo gọi là *báo Gan góc*, sau xin được vào ở riêng phòng trong nhà dòng xóm *Petit-Picpus*. Vốn là ông Ô-liên quận công đã khẩn-khoản xin cho bà vào đó. Thôi thì trong cái tổ ong ào-ào như-loạn vậy; các bà mẹ có quyền ăn nói run lên không biết nói làm sao. Bởi vì bà *de Genlis* trước đã có soạn ra mấy bộ tiểu-thuyết hoa-tình. Nhưng bà đã có lời truyền-bá trước rằng bà cũng không ưa tiểu-thuyết, và thời ấy bà đã đến cái thái-độ rất sùng đạo rồi. Nhờ ơn Thiên-chúa bảo-hộ, và lại nhờ có quyền-thế của Đức-ông Ô-liên, cho nên dù ai muốn ngăn bà vào đó cũng không ngăn được. Bà ở đó chừng trong sáu tháng hay là tám tháng rồi bà xin ra, nói rằng vì vườn ít cây rợp bóng. Các bà phước được tin thì mừng lỗ vô-cùng. Bà *de Genlis* tuy tuổi đã cao mà còn đánh được đàn tranh giỏi lắm.

(*Còn nữa*)

Những bài từ đầu, đã in thành sau quyển, một bên chữ Pháp, một bên quốc-văn, bán giá như sau này :

Phần thứ nhất.	Quyển 1	223 trang, bán.	0 $ 50	Ở xa phải trả thêm tiền cước mỗi quyển. . . 0$20
	— 14	203	— 0 45	
	— 15 và 16	159	— 0 35	
	— 17 và 18	183	— 0 45	
	— 19 và 20	279	— 0 60	Cả bộ quyển gửi à làm một gói . . . 2$70
Phần thứ hai.	Quyển 1	213	— 0 50	
	— 12 và 13	247	— 0 55	

Tự do diễn đàn

Cái hại ép duyên

Nước ta có một cái tập quán xấu xa là cha mẹ hay bắt con lấy vợ sớm. Một là vì trong gia-đình ít người. Hai là cha mẹ tham công tiếc việc lấy con dâu về để bắt làm sống việc khỏi phải mượn con đòi thằng mõ.

Ô, những người làm phụ mẫu chỉ vì cái lợi nhỏ ấy, mà làm cho con mình sớm hư hỏng.

Lấy vợ sớm sẽ có con sẽ nhiều sự bất, tôi hãy lược kể vài điều như sau:

1° Con trẻ còn bé, đi lại với nhau, về sau dẫu có sinh con, đẻ cái thì đứa trẻ cũng không được cường cấp khỏe mạnh, phần nhiều hay sài ốm bằng bẹo gầy còm.

2 Con gái đang độ đầu xanh tuổi trẻ, chính là cái tuổi kỳ hạn mũ liền nâu luyện tập văn bài, mình là cha mẹ thấy con say đắm người hoa, chẳng mấng học hành, còn ngẫu sẽm sẽ rằng về thay lại lấy vợ cho con sớm tránh lẽ nào nó chẳng bằng học mà làm mà về đường sẵn dọc. Còn là gì.

Con thiếu niên ngày nay phần nhiều cái hay, bắt chước thì ít, cái giở thì nhiều.

Khi đã sa chân vào cạm ái-tình còn tỉnh gì đến sôi kinh nấu sử luyện tập văn bài nữa. Như thế có phải cha mẹ làm hại cả một đời con mình không? Có biết đâu rằng chỉ vì bỏn sẻn một ít mà cái hại về ngắn về sau.

Tuổi thanh-niên là tuổi quí nhất trong đời người, cha mẹ nên phải biết lợi dụng cái tuổi thanh-niên, nhân dịp nào trí đang hăng hái sao không đem những ý kiến cao xa, tư tưởng sao thượng, hiểu văn rộng rãi mà chung đúc, vun xới dần dần vào óc chúng lại đem cái cạm ái-tình đổ trước mắt chúng mà ngăn trở con đường tấn thủ của chúng, chẳng đáng tiếc lắm ru?

Cha mẹ lấy vợ cho con sớm, lúc nó còn nhỏ đã biết chi, nhưng sau dần dần lớn lên, giao thiệp rộng, thấy có các tiểu thư ông ả thướt tha, lượn dật, trâm cài, cái về chim ra, cá lặn, miệng cười hoa nở; trở về thấy vợ xấu xa, ăn nói lỗi mắng, không được như các tiểu-thư thì sinh lòng buồn bực rồi cũng chê bai oán trách cha mẹ không để cho mình được tùy ý kén chọn (lỡi đời vẫn thế có mới nới cũ) rồi cũng sầu, cũng cảm, cũng chán, trông thấy vợ như cái bướu ở trước mặt, trong trí chỉ tìm cách phá vỡ về đặng tìm kiếm nơi khác như các tiểu-thư đã nói trên mới là thỏa chí, nếu không toại được các chí nam nhân sẽ sinh mình, lại sinh ra cái tai ách như tự-tử, trốn bỏ nhà đi, (đây là thế loạn của kẻ vô học thôi).

Đấy làm cha mẹ không suy xét cho kỹ, bắt con tính bỏ gia-thất sớm như vậy thường hay sinh ra cái hại vô ngần đã kể trên, khiến nên gia đình sinh ra chuyện nọ, chuyện kia, tan cửa nát nhà cũng vì cái tệ ép duyên.

Còn như người con dâu, nếu là người biết nghĩ, chịu thương chịu khó làm ăn thì không nói làm gì, song chẳng may gặp phải có nhà có tính chuyên thấy chồng nhỏ bỏ tài trở gắt rồi sinh ra lòng hằm độ Bắc tư thông với kẻ khác, quẳng hòa ra ly mình làm cho gia đình nhà mình nhục nhã, ô uế ru?

Bạo làm phụ-mẫu có nghĩ đến điều nông nỗi ấy.

Tôi lại xin bàn qua về cái vấn-đề cho con mình được tự quyền lên chọn (bắt cứ là con gái, hay con gái).

Kén chọn đây không phải là cho con gái mình được tự tiện, nhưng để cho chúng được độ một đôi phần mà thôi. Ta há lại không biết đạo vợ chồng rất can hệ ru? Có vợ chồng, rồi mới có gia-đình, xã-hội.

Tại sao trước khi trai gái thành hôn lại phải cho chúng tự phần kén chọn. Vì rằng đạo vợ chồng suốt cho trong một ngày mà quan thiết cho cả một đời của con trẻ, sướng sướng, vui buồn về vang đều ở đó mà ra.

Thì dụ một người con gái nết na, thảy mẹ, con nhà thế phiệt trâm anh vì cha mẹ tham vàng bạc, hoặc tin nhờ mối lợi, gả cho một chàng công-tử vô dụng để rảnh làm người; chỉ quen thói quyền anh đá yến; thật là nông cả một đời xuân xanh, chịu xiết bao nhiêu nỗi đắng cay, thở than... Tôi cũng đành nhắm mắt làm thinh để xem con Tạo xoay vần đến đâu. Tiếu thay « cây ngô sinh lích nở nào để cho con gà Đông nở đặn ở trên ».

Còn như con gái nếu chẳng may gặp phải những kẻ chỉ quen nghề son phấn, vọng đường mê may, ăn tàn phá hại, làm cho trong gia-đình sa sút. Châu thay! mà lại buồn thay!

Ta há lại không thấy hàng ngày ở trên báo trương, xuất sản bắt bao nhiêu chuyện, nào là mẹ chồng con dâu sung khắc, vợ chồng li-dị, đó không phải là cái nguyên ấy ở sự kén chọn cẩu thả mà ra là gì?

Chọn được người vợ đảm đang, luôn bàn, nết na thùy mị, biết cách phụng dưỡng cha mẹ, biết đạo thờ chồng, nuôi con; làm cho gia-đình được êm ái, vai về thật là khéo. Kiếm đặng người chồng có đủ tư cách hoàn toàn, có chút học thức, biết phân biệt lẽ phải trái, không dùng cách vũ phu, đầm đà nguyện răn, sống thác phải là đó.

Nói tóm lại con gái con gái lấy nhau tự coi là tương thất, song xét cho kỹ cũng can hệ lắm. Vậy đạo làm phụ mẫu dự xét về gì chẳng cho con nên phải kén chọn cho vừa đôi phải lứa, chớ đừng nặc tham mà giữ sang, phú quí tin lời mối lái khiến cho con trẻ phải chịu lấm nỗi đắng cay, suốt cả một đời chỉ những ngậm tủi nuốt sầu, than thân trách phận.

T. V. Tuấn, (Bạch-Vân)

KHẢO VỀ Y-HỌC CỔ CỦA TA

Cẩm-nang trích lục

Chứng bệnh thuộc sáu khí dâm Phong-chứng

(*Tiếp theo*)

Chứng quyết loại trúng phong

Khí âm thịnh thì khí dương phải quyết, khí dương thịnh thì khí âm phải quyết. Quyết là vì khí âm khí dương cùng ganh nhau mà sinh chứng bệnh.

Sách Lư-chi-kinh dẫn lời Nội-kinh:

Tuyệt thì thấy thương mà khí thoát; vu nẫu thì ỷ thương mà chân tay rời mỏi; bi ai thì bồn thương mà cân mạch co cứng; bỉ lạc thì phách thương mà da khô; hèn gộn thì chí thương mà sống lưng đau không cài ngửa được, các lẽ đó đều có thể làm cho người ta bốn mạo như là trúng phong. Nếu cho là phong mà dùng phong dược để khu phong, thì chết liệp tức.

Các chứng bệnh quyết phân biệt như sau này :

Hàn quyết

Hàn quyết thì nằm đầu ngón chân lên đến đầu gối đầu lạnh, đó là vì dương hư, (trị nên vị phụ tử thang)

Nhiệt quyết

Nhiệt quyết thì lòng bàn chân nóng như khi thái quá thì nhiệt khí theo cổ khí thái quá thì nhiệt khí theo cổ kỳ, bắt con tinh bỏ gia-thất sớm như vậy thường hay sinh ra cái hại vô ngần đã kể trên, khiến nên gia đình sinh ra chuyện nọ, chuyện kia, tan cửa nát nhà cũng vì cái tệ ép duyên.

Còn như người con dâu, nếu là người biết nghĩ, chịu thương chịu khó làm ăn thì không nói làm gì, song chẳng may gặp phải có nhà có tính chuyên thấy chồng nhỏ bỏ tài trở gắt rồi sinh ra lòng hằm độ Bắc tư thông với kẻ khác, quẳng hòa ra ly mình làm cho gia đình nhà mình nhục nhã, ô uế ru?

Bạo làm phụ-mẫu có nghĩ đến điều nông nỗi ấy.

Tôi lại xin bàn qua về cái vấn-đề cho con mình được tự quyền lên chọn (bắt cứ là con gái, hay con gái).

Kén chọn đây không phải là cho con gái mình được tự tiện, nhưng để cho chúng được độ một đôi phần mà thôi. Ta há lại không biết đạo vợ chồng rất can hệ ru? Có vợ chồng, rồi mới có gia-đình, xã-hội.

Tại sao trước khi trai gái thành hôn lại phải cho chúng tự phần kén chọn. Vì rằng đạo vợ chồng suốt cho trong một ngày mà quan thiết cho cả một đời của con trẻ, sướng sướng, vui buồn về vang đều ở đó mà ra.

Thì dụ một người con gái nết na, thảy mẹ, con nhà thế phiệt trâm anh vì cha mẹ tham vàng bạc, hoặc tin nhờ mối lợi, gả cho một chàng công-tử vô dụng để rảnh làm người; chỉ quen thói quyền anh đá yến; thật là nông cả một đời xuân xanh, chịu xiết bao nhiêu nỗi đắng cay, thở than... Tôi cũng đành nhắm mắt làm thinh để xem con Tạo xoay vần đến đâu. Tiếu thay « cây ngô sinh lích nở nào để cho con gà Đông nở đặn ở trên ».

Đàm quyết

Đàm quyết thì hàn đàm mê muộn, bốn chân tay quyết lạnh, (trị nên thương phụ thang).

Vựu quyết

Vựu quyết thì thổ trăng, bởi vị phế hàn (trị nên ô mai hoàn, bổ gia vị lý trung thang).

Khí quyết

Khí quyết cũng tựa như trúng phong, chỉ khác rằng trúng phong thì thân thể ấm và có tâm, khí quyết thì thân thể lạnh mà không có đàm, đó là bổ dương khí phật nhất, không cứu thì ắt bỏn chôn tay, (trị nên hắt vị tiêu khí tán).

Lòa đạo

Những người kinh thể phi nộn và hay uống rượu thì thường trúng khí, vì rằng : phi nộn thì thịnh ở bì ngoài mà trong thì hư nhược vô kiêm tiêu nhiệt thấp nhiệt cùng ganh nhau mà sinh chứng bệnh trị nên bát lực quán, bội nhân-sâm, gia cát-căn thắng-khác.

Đó là tả thấp nhiệt chứ không cho là phong mà tán bắn được.

Thực quyết

Thực quyết thì quyết nghịch hôn mê, bắt tỉnh nhân sự, đó là vì nội khí no say, hoặc sầm phong hàn, thất âm kinh bế tắc, vị khí không hành, trị nên dùng đạm diêm thang. (2) thâm thì, nếu cho là trúng phong trúng khí mà dùng phong dược đến trị thì chết)

Nội-kinh xói :

Phàm thương bộ có mạch, hạ bộ không có mạch, phép nên cho thổ, nếu không thổ là chết. thượng bộ là tâm can tì phế, hạ bộ là thận.

Huyết quyết

Huyết cũng có gọi là uất mạo.

Chứng này (dân bà hay phạm) tự nhiên vô cớ mà xầm ngay ra, tựa như người chết, mất nhẫm, hai hàm răng nghiến lại, mồ hôi không biết gì cả, hoặc cũng có biết, nhưng chỉ ú ớ thôi, lâu lâu mới chêu rồi lại tỉnh. Đó là bởi bỗ hỏi ra nhiều, hoặc ăn no huyết hôm, khí xung nghịch lên mà làm cho kinh mạch có chỗ bế tắc, huyết chạy đến đó, bị lại không thông được, bệnh mới phát ra khí mạch huyết cũ xô đẩy cho được lưu thông, thì âm dương lại thuận tiếp như thường, cho nên lâu lâu rồi tự nhiên mà tỉnh.

Chữa trị phải biết là âm quyết hay dương quyết, thì bổ âm quyết dương cho được tích hòa, dương quyết thì bổ âm cho được tích thấy.

Lời hỏi :

Cứ như bài giải nghĩa trên này, thì dương quyết phải bổ âm, sao lại có câu âm quyết bổ dương, xin độc giả giáo chính.

Nguyên văn ở mục quyết loại trúng phong trang 28 quyển thứ tám.

Chứng thương phong

Thương phong nghĩa là phong thương vệ phế (vệ ngoài kinh mạch), phong là dương tà, mà vệ phế thì thuộc dương, cho nên nói kinh nói : hư tà tặc phong theo thời tiết nếu mạo ngay vào dương phận.

Chứng này bởi kim thấy, hư phạp, (tức thấy trúc là phế thận) dương khí không đủ hộ vệ bề ngoài, chân lông thớ thịt thưa rỉa, phong tà mới làm lẫn được.

Trước thì còn bệnh nhẹ, nếu không điều trị, thì phong tà đến dần lẫn vào tạng phủ, khí huyết càng ngày càng suy, kim không sinh thấy, thấy không tư nhuận kim, mà biến thành bệnh hư lao.

(*Còn nữa*) Phùng-năng-Tĩnh

(1) Dâm khí là độc khí ở những đầm đìa thanh vắng, hoặc thu mưa mộ địa vân vân.

(2) Đạm diêm thang là một nửa nước sô một nửa nước lã, hòa muối mà uống, phương này cũng gọi là âm dương đạm diêm thang.

MỚI XUẤT BẢN :

SỐ-HỌC ĐỊA-DƯ

Đông-Pháp — Bắc-kỳ

Trung-kỳ — Nam-kỳ

Dùng trong các lớp Sơ-đẳng các trường Pháp-Việt và nhất là cho học-trò đi thi bằng Sơ đẳng yếu-lược

PHẠM-HUY-LỤC Soạn

Có địa-đồ Đông-pháp toàn-thể và địa-đồ riêng từng xứ

Giá bán : 0$50 — Tiền cước : 0$20

Bán tại bản quán và các hàng sách

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Đời bạc-mệnh

(Tiếp theo)

IV

Giới mù đất rộng, gió thổi mây sầu, bao la mờ mịt; trông cảnh vật hình như cũng thảm thiết bi ai.

Trên con đường cái giải đá phẳng lì, một cái xe « lốp » hai người kéo đến phủ vỉ thảm đang từ từ tiến lên, phía trước có hai dãy người mặc áo đen mang vàng bạc của thân hàng tế hầu phòng viếng.

Chung-quanh cái xe thấy treo vòng hoa xen xát cả. Theo sau cái xe đó có mấy người mặc tang phục trắng toát cũng là những bạn bè đi đưa đám rất đông. — Đám ma đó đi một cách rất im lặng, không có tiếng rầu-rĩ ni-non, nhưng có vẻ ảo não thảm thiết.

Ô! đám ma ai vậy?? Mà người bạc mệnh nằm trong quan tài đó là ai?? Người đó chính là thầy tham Thiên-Châu đã tị trần mà về nơi tiên cảnh rồi đó!... Thảm thay!... Đám ma thầy tham Thiên-Châu sẽ đi được long trọng và thấy được mồ yên mả đẹp cũng là nhờ có người chị họ là Thúy-Kinh và chồng lo liệu trông nom giúp đỡ cả...

Cách đó hai ngày, khi thuyền vừa đáp bến thì Mai-lan tay bế con thơ tay xách va-ly lên bến. — Gần 10 ngày rong-rủi lênh đênh ra bể vào sông, tính ra những làm đó thế nào, chắc độc-giả cũng đoán rõ rồi vậy. — Bước chân lên bến thì về một nàng đã bảng lảng sợ hãi, nước mắt chảy quanh. — Đứa bé con bế trên tay, trông gầy gò hơn trước, lúc đó ay sẻ và đói hu, miệng cứ ọe khóc. — Nàng đưa và con con bé, hai mắt đảm đăm, nhìn đứa bé nhỉ thì lòng lại thổn thức xót xa... Đứa bé nó xong, nàng với tàu xe về nhà chị họ — Gió hiu hiu thổi, lá lá đào sa, xe bon bon chạy trên con đường cái. Mai-lan ngồi trên xe mà trí não vẩn vơ, vơ vẩn như người trong giấc mộng: Bệnh tình chồng ta bây giờ thế nào? Đỡ chưa? Khỏi chưa? Ôi! chẳng hay bây giờ tinh mệnh ra sao?? Đó là những câu mà nàng đang tự vấn, nhưng chưa tự đáp được vậy? Trong các đang ngồi vẩn vơ như thế tai xe đã tới nhà chị họ rồi.

Vừa vào tới sân nàng bỗng dưng xám hẳn mặt lại, nhưng cũng cố trấn tĩnh tinh thần lại, đặt đứa con thơ cùng cái va-li xuống giường, Thúy-Kinh ở trong nhà trông thấy em dâu đi tới, bèn ra chào hỏi đoạn bèn nói rằng: « Em ơi! chú ấy mất đã được ba hôm nay rồi a! Nói đoạn lại chấm lệ chỉ khôn xiết.... Ôi! Tin đau sét đánh nàng tai! Mai-lan nghe đoạn thì đã: Vật mình rũ gió thổi mưa, đầm đìa giọt ngọc, trần thơ nên mai, đau đời đoạn ngắt đôi nơi, lời trai khôn, khóc rồi lại mê! Đứa con thấy mẹ lăn khóc thì sợ hãi khóc hét lên. Thúy-Kinh gạt nước mắt, ôm lấy cháu giỗ dành bên bú, Mai-lan thì vẫn ngất đi. Chồng Thúy-Kinh cũng người nhà với vàng kể thuốc người thang; lay gọi mãi mà vẫn bất giác tỉnh. Thúy-Kinh với bỏ cháu xuống, gọi mãi hồi lâu mới thấy hơi tỉnh, khi tỉnh nàng liền ngồi dậy, lấy tay tự vuốt ngực rồi thở ra một hụng huyết tươi, mặt lão ấy nhợt nhạt, cô tay ran lấy bấy, mắt trông như gần hết tinh thần. Hai tay vuốt ngực thở dài một tiếng, gỗ đá cũng phải buồn.

Ngày đầu lên trông cửa con thơ đang dương hai mắt lên nhìn thì nàng lại dụng dụng nước mắt! Muốn khóc nhưng cổ đã nghẹn rồi cho nên đành phải lựa vào ghế mà thở dốc một hồi! Ôi! trời làm chi mực hỡi trời, nhẫn nam còn bắt đôi đàng phân ly!

Hai vợ chồng Thúy-kinh hết sức khuyên giải mà nàng cũng chưa nguôi lòng sầu, một chốc, nàng dứng dậy thay quần áo, mặc đồ tang-phục vào mình và cho con. Đứa con thấy mẹ mặc áo và đội mũ rơm cho thì bỏng cất tiếng khóc ời, hình như cũng thấu tỏ nỗi khổ tâm của mẹ mà cất tiếng khóc thật! Mai-lan thấy con cất tiếng khóc ời thì rượt gan lại như cào, như cấu như xé, như nung, hai hàng lệ lại tuôn rơi dòng dòng. Nàng tự ý cùng Thúy-kinh rằng muốn ra thăm nơi mộ chồng. Thúy-kinh bèn đưa cả hai mẹ con ra nghĩa-địa ở chỗ mà Thiên-châu đã yên giấc nơi ngàn năm ở đó. Mai-lan trông thấy nấm đất chưa khô, trên mồ còn giắm nén hương và vài vòng hoa đã héo rũ là héo-nẫu.... Nàng lần gạt nước mắt cố trấn tĩnh tinh thần để đọc.

Ngày 17 tháng mét.

Tôi phải một tin hôm rầm. Trước bệnh còn nặng tôi cũng chắc rằng chưa đến nỗi nào nhưng đến hôm nay thì lại thấy thầy thuốc khi xưa sẽ có hiệu nghiệm.... Vì vậy tôi phải biên quyển nhật-ký này để lại để mợ biết.

Buổi sáng hôm nay, khi trở dậy khi thở còn dễ chịu, nhưng vào khoảng buổi trưa và buổi chiều thì lại khó thở quá. Nguyên hơi tức rõ đầm ra ho, cứ một cơn ho nổi lên xong thì người lại một rũ ra, phải nằm vật xuống giường vuốt ngực cho đỡ một thì hơi thở mấy tooug. Những lúc khó thở thì lại vật vã lăn lộn trên giường cho đến khi thở được một bãng huyết tươi thì mới dịu dịu. Mai-Lan mợ ơi! bệnh này khó lắm rồi...

Ngày 18 ,

Suốt đêm hôm qua nghỉ chỉ chập chờn không được tỉnh giấc. Sáng dậy một hơn hôm trước. Đốc-tờ vào tiêm và cho thuốc uống, nhưng tôi chắc rằng thuốc của Hoa-Bà Biển-Thước bây giờ cũng không chữa nổi được bệnh này. Ngày hôm nay không ăn gì cả. Lúc chập tối chỉ húp có 2, ba thìa sữa mà thôi. Ho lại dội lên. Hy vọng sống ở trên đời với mợ và đón con thơ đã tuyệt rồi. Nhất đến sự đó thì lòng lại như dao cắt, nước mắt lại khôn cầm! Ô! chẳng hay Hào-Chung ở nhà có ngoan không... Hào-Chung con ơi! có nhớ tên cũng không được trông thấy mặt đứa con yêu quý của cậu lần cuối cùng nữa đâu! Ban lòng tôi lắm mợ ơi!!

Mai-Lan đọc đến đó, thở dài không được một tiếng: « Ôi! thôi thôi! » Đến đó thì nỗi đã ngẹn rồi, hai lệ lại lăm lấy đầy đầy. Ôi! lũng kẻ đó hôm sau biết bao nhiêu nỗi thống khổ xót xa của nàng! Thảm thay! Tay vuốt ngực tay gạt lệ rồi sổ gương đọc tiếp đi theo.

Ngày 19....

Sáng hôm nay lại thấy mệt lắm. Hoi thở khó khó, nguyên thân như người có gì nặng lơn vậy. — Ho ít nhưng huyết tươi ra nhiều. Bệnh tình nặng lơn, cổ gượng ngồi dậy để đi lại cho được khoan khoái nhưng đứng lên thì chân lại run, mắt hoa lên đành phải nằm liệt trên giường. Mọi khi đi lại được thì còn đỡ buồn bực đôi chút, chứ thế này thì buồn quá... Tối đến trông ra sân thì thì thấy tối mò, cảnh vật bốn bề đều u-ám, tiêu-điều, thảm-đạm cả. Thành thoảng lại có một vài con đom đóm bay ra lập lòe hình như những ngọn đèn hướng dẫn cho ám-hồn những kẻ bạc-mệnh biết đường mà xuống âm-ty trong khi tăm-tối. Gió rào rào thổi từng cơn, lá cây lay động sột-soạt, trơ xát vào nhau tiếng kêu kon-két hình như những tiếng bi-ai tỉ-tê thảm, áo-não sầu-oán những ám-hồn đang rên rỉ trong chốn u minh. Nghe những tiếng đó thì lại ghê mình kinh hãi. Ôi! số nhẽ đàn đom đóm kia cũng sắp hết lập lòe chiếu sáng mà dẫn mình đi chăng? Có nhẽ mình sẽ sắp phải hòa lẫn tiếng khóc than với những kẻ đang rên rỉ đó chăng?

(Còn nữa)

Mộng-giác-nhân Lê-Sung

Các việc linh tinh và đấu giá

Ngày 24 décembre 1926 hồi 10 giờ đấu giá mua than cho sở Hàng-hải (Service Maritime) trong năm 1927

Kỳ quĩ tạm 1000$00

Đến ngày 27 décembre 1926 hồi 16 giờ tại sở công-chính sẽ gọi đấu giá sơn cửa và đặt kính cho sở Tài-chính và Văn-tự.

Việc làm đáng 5.887$50

Kỳ quĩ tạm 100,00

Đến ngày thứ sáu 7 janvier 1927 hồi 9 giờ sáng tại phòng Hội-đồng tòa Đốc lý sẽ đấu giá cho thầu.

1. Bán gạch lát bờ trong 10 tháng cuối năm 1927.

Kỳ quĩ tạm: 400$00.

Kỳ quĩ nhất định: 4.000 francs.

2. Bán rạ lấn bờ hồ và xây cống bờ trong năm 1927.

Kỳ quĩ tạm: Không phải.

Kỳ quĩ nhất định: 1.200 francs.

3. Lấp những đường phố Wiélé, Jauréguiberry và đường số 190.

Kỳ quĩ tạm 200$.

Kỳ quĩ nhất định: 5.000 francs.

Điều lệ những việc đấu giá lấy tại phòng Lục-sự tỉnh-phố (Voirie) ngày nào công-chúng đến xem cũng được, sáng từ 8 đến 11 giờ và chiều từ 14 đến 17 giờ trừ chủ nhật và ngày lễ không kể.

Đến ngày 10 janvier 1927 hồi 16 giờ tại sở Công-chính Hanoi sẽ đấu giá làm một cái nhà sát sinh cho tỉnh Hà-đông.

Việc làm đáng 11.952$28.

Kỳ quĩ tạm 200$00.

Ngày thứ tư 23 février hồi 15 giờ tại sở Thương-chính Hanoi và Saigon sẽ đấu giá mua 200.000 hao đay mới, và 4.000 tấn sợi để dùng làm bao muối.

Điều lệ để tại phòng kế toán sở Thương-chính Haiphong.

NHỮNG LỜI RAO VẶT

(Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.)

MỖI ĐỒNG CHỮ 0$10 MỘT LẦN

Nhà đất bán

(Immeubles à vendre)

Muốn bán một miếng đất linh 200 m2 ở Bạch-mai giá rất rẻ, Hỏi tại M. Ng.-văn-Toản, 61, phố hàng Bông, Hanoi, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 6 giờ. 5.742

Vì đi xa mà bán: một cái villa có đồ đạc, có đủ các nhà phụ ở giữa Đồ-sơn. Xây bằng Ciment, đá và gạch. Lợp ngói lâu. Trồng ra bể và miền chung quanh đẹp tiện nhất. Có đường đi riêng. Có 2.300 thước ngoài giá lại còn một miếng đất 250 thước vuông để làm chỗ để auto. Người muốn mua giá dân cũng được. Giá 4.000 đồng. Hỏi tại nhà báo. 5.925

Muốn bán một cái nhà có vườn rộng một nghìn một chăm thước vuông 1.100m2) ở phố Quan-thánh, số nhà 59, Hanoi.

Ai có muốn mua thì xin hỏi tại 43, phố hàng Giấy. 5.964

NHÀ MUỐN BÁN

Muốn bán một cái nhà hai từng mới làm. Nº 5, Boulevard Henri Rivière prolongé (Cité Nouvel Nº 109) ở Hanoi, sau nhà thờ Hàm-long. Ai muốn hỏi gì xin lại số 58, phố hàng Trống, Hanoi. 5.982

Xe ô tô

(Automobiles)

MỘT DỊP TOT

Vì thừa nên muốn bán bớt một cái ô-tô hiệu Peugeot 10 mã-lực, 5 chỗ ngồi, có đủ các đồ phụ. Ai muốn mua đến hỏi tại nhà báo. 5.899

Vì đi xa nên bán: Auto 10 c.v. *Rolland Pilain* chạy thật tốt. Từ khi mua chưa hề chữa qua. Có đủ cả áo xe và nhiều đồ phụ. Đèn secours mạ kền thật sáng. Người muốn mua giá dân cũng được. Giá 1.200 đồng. Hỏi tại nhà báo. 5.924

Bán ô-tô « Salmson » 10 mã-lực, kiểu xe thượng-hạng. Còn mới. Thiệt là một dịp tốt. Hỏi tại nhà báo. 5.942

VÌ ĐI XA MÀ BÁN

Xe ô-tô Peugeot 10 mã-lực còn tốt lắm, sơn và các đồ phụ mới nguyên. 1.600 đồng vì muốn bán nói nên cũng có thể hạ được ít nhiều.

Hỏi tại 110, Rue Jules Ferry, Hanoi. 5.946

Xe đạp, xe mô-tô

(Vélos, motos)

Vì đi xa muốn bán cái xe đạp hiệu « Peugeot » hỏi tại bản-quán, sáng 7 giờ đến 11 giờ; chiều 2 giờ đến 6 giờ. 5.941

Súng và chó săn

(Chasse)

Muốn mua một khẩu súng săn « Verney Carron » calibre 20. Hỏi tại nhà-báo. 5.766

Sách vở

(Livres)

Muốn mua một pho tự-vị cũ « NOUVEAU LAROUSSE *Illustré*. Đáng 7 quyển một pho. Hỏi tại số 20, Phố Tiên-Tsin, Hanoi. 5.767

Muốn mua một « collection Đăng-cổ tùng-báo. » Ai muốn bán hỏi tại nhà báo. 5.809

Muốn mua:

(En achète:)

Muốn mua tủ gương đựng quần-áo tủ kính đựng sách vở, bàn giấy. Giá rẻ. Hỏi tại nhà-báo. 5.891

Lạc con

(Mise aux dépens inutiles)

(Enfants égarés)

Tôi tên là Đinh-xuân-Phùng, nghề nấu-bếp ở làng Vân-hồ, hộ Bát, Hà-nội, hồi tám giờ sáng ngày 17 tôi có mất một đứa con gái lên bốn tuổi, người nó trắng mà sương-sương ngoài, trên đầu nó có một cái sẹo. hai tay nó đau cả, hai tai nó đeo một đôi khuyên hai đồng vàng và hai cái khánh và một cái sích bạc ở cổ.

Tôi có nuôi con ở nó ăn đi mất không biết nó lạc hay là nó đi mất, xin các ông các bà nào biết nó ở đâu cho tôi biết tôi xin tạ ơn mười đồng bạc. Đưa nó đến nhà cho tôi, tôi xin tạ ơn hai chục.

5.978 Đinh-xuân-Phùng.

Lật vật

(Divers)

BƯU ĐIỆN TA V-LÊ

Ai cũng nên có một quyển.

Giá bán: 0$60

Hỏi tại M. Lương guichet P.T.T. Hanoi. 5.977

Muốn đổi các thứ tem Đông-pháp lấy tem các nước. Ai có hỏi tại bản-quán. 5.808

MUỐN BÁN:

3 collimateurs; 1 grand niveau d'eau, 2 boussoles d'arpenteur; 1 mire.

Hỏi ông GRENÈS, ở số nhà 3, phố Jauréguiberry, Hanoi. 5.930

TRẢ TIỀN BẰNG TEM (timbres)

Trình các ngài duyệt-báo rằng: nhâm những số tiền quá hai hào (0$20) trở lên, thì xin gửi bằng măng-đa (mandats-postes); chứ đừng gửi bằng timbres.

Những số tiền trong hai hào mà trả bằng timbres xin gửi bằng tem giản thư (timbres-postes), từ thứ 0f.10 (0$04) trở xuống; chớ dùng gửi bằng timbres-quittances, timbres-proportionnels hay lê timbres de dimension.

TÂY-DU

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Tôn-ngộ-không dán mình một cái, nhảy lên toan đánh vào mặt *Hỏa-thế-ma-vương*. *Lỗ-thế-ma-vương* giơ tay đỡ mà bảo rằng:

— Mày thấp tè cao, mày đánh tay không, ta dùng đại-đao, dẫu ta có giết được mày, cũng bị người ta chê cười. Chi-bằng ta cứ dùng bỏ đại-đao xuống đây, rồi cùng mày đánh nhau tay không xem nào.

Hỏa-thế-ma-vương bỏ đại-đao xuống, rồi chàng *Tôn-ngộ-không* đánh nhau tay không. *Tôn-ngộ-không* xông vào tận nơi, hòa lấy hảo đề, hai bàn cùng nhau song-đột. Một bên tay dài nguồn-ngoàn, không bằng mảng tay nhỏ nhắn, thành ra *Hỏa-thế-ma-vương* bị *Tôn-ngộ-không* giữ quấn cho một trận nên thân.

Hỏa-thế-ma-vương tức giận, vội-vàng vơ-lấy đại-đao, toan bổ vào đầu *Tôn-ngộ-không*, thì *Tôn-ngộ-không* nhanh mắt tranh được, thành ra bổ trượt ra ngoài. *Tôn-ngộ-không* thừa thì đánh phép nhổ một cái lông trong mình, bỏ vào mồm nhai, ngẩng lên trên không mà phun một cái.

Tôn-ngộ-không phun xong, liền bỏ lên một tiếng:

— Biến!

Tự nhiên hiện ra hai ba trăm con khỉ nhỏ, đứng xám-xịt cả xung quanh. Nguyên *Tôn-ngộ-không* từ khi tu-hành đắc đạo, trong mình có thêm vạn vạn nghìn cái lông, cái nào cũng có thể tùy theo ý mình mà biến-hóa được.

Đàn khỉ nhỏ lấy nhảy nhanh như cắt, xám-xịt xung quanh *Hỏa thế ma-vương* mà cấu, mà xé, làm cho tối-tăm mặt-mũi, chẳng còn biết đằng nào mà nom. *Tôn-ngộ-không* giằng ngay lấy thanh đại-đao, bèn đàn khỉ tránh ra, rồi bổ vào đầu *Hỏa thế ma-vương*, vỡ toang làm hai mảnh.

Tôn-ngộ-không tiến thắng vào trong động, đem bao nhiêu những yêu lên yêu nhỏ, đều giết chết sạch cả. Bấy giờ lại thả phép thu cái lông thì đàn khỉ nhỏ đều biến đi mất, còn sơn nào không biến ra thì những sơn khỉ mà khỉ trước *Hỏa thế ma-vương* đem về, cả thảy độ hơn năm mươi con.

Tôn-ngộ-không bảo đàn khỉ con lấy rằng:

— Các ngươi kéo ra cả đi, để ta đổi động.

Tôn-ngộ-không phóng hỏa đốt *Thấu-liêm-động* thay thành một đống tro tàn. *Tôn-ngộ-không* bèn đàn khỉ rằng:

— Bây giờ các ngươi cứ nhắm mắt cả lại, để ta thả phép đưa về chỗn cũ.

Đàn khỉ nhắm mắt, *Tôn ngộ không* đọc câu thần-chú, đưa cả lên trên mây, đem về *Thấy-liêm động* Khi về tới nơi, *Tôn ngộ không* bèn đàn khỉ mở mắt. Đàn khỉ mở mắt nhìn trông thấy là nơi quê-hương cũ mừng rỡ kẻ theo chân xích, đứa nhảy theo lối cũ chạy vào trong sơn-động.

Đàn khỉ lớn ở trong động thấy vậy, cũng mừng-rỡ chạy đến, xúm quanh *Tôn-ngộ-không* mà reo hò nọp lạy. Lại đi lấy các thứ trái quả mời tiếp khánh-hạ, và hỏi chuyện đi đánh *Hỏa thế ma vương*. *Tôn-ngộ không* thuật chuyện lại đầu đuôi một lượt cho nghe.

Đàn khỉ mừng-rỡ mà rằng:

— Đại-vương đi đến phương nào mà học được những phép thần giỏi như thế.

Tôn-ngộ-không nói:

— Bấm xuống ta từ cõi sâu ngươi, vượt *Đông-hải* sang đến *Nam chiêm-bộ châu* học bát-nước người, mất ba năm, đi gần vạn dặm, mới lần mò tìm-tòi đi khắp vùng ấy lơn tìm chín năm trời mà vẫn chưa gặp thầy truyền đạo. Sau ta lại vượt qua *Tây-hải* sang đến *Tây-ngưu-hạ-châu* để tìm mãi mãi mới gặp được một vị Hóa-Bụ, người truyền dạy cho ta nên được cái công-quả cùng trời đất đều thọ, thật là có một cái đại-pháp-môn trường sinh bất tử vậy.

Đàn khỉ đều nịnh-mừng rỡ mà rằng:

Tôn-ngộ không cười khe-khẽ mà lại bảo đàn khỉ rằng:

— Các ngươi lại nên mừng một điều nữa là từ nay bọn chúng ta có họ.

Đàn khỉ hỏi rằng:

— Đại-vương họ gì?

Tôn ngộ không nói:

— Ta nay họ, *Tôn*, pháp-danh là *Ngộ không*.

Đàn khỉ nghe nói, đều vỗ tay vui mừng rằng:

— Nếu vậy thì đại-vương là *Lão-tôn*, còn bọn chúng tôi đây là *Nhị-tôn*, *Tam-tôn*, *Tứ tôn*, *Tiểu-tôn*, *Nhất-gia-tôn*, *Nhất quốc tôn* và *Nhất-oa-tôn* vậy.

Đàn khỉ đem các thứ rượu dâng, rượu bồ-đào sáng lấm lóa, hiện-quả kinh-dâng *Tôn-ngộ-không*.

Thật là:

« Một nhà sum họp cùng nhau
« Cảnh tiên vui thích vui sao cõn dài!»

HỒI THỨ III

Lại nói chuyện *Tôn-ngộ không* từ khi đi đánh *Hỏa-thế-ma-vương*, cướp được thanh đại-đao đem về sơn-động, hàng ngày vẫn luyện-tập võ nghệ và bảo đàn khỉ đứa trông gió, đứa tỏ làm đao, lại cho ra hiệu sẽ lập thành đinh trại, cắt người canh thủ mọi nơi.

Trong độ ít lâu, một hôm *Tôn-ngộ-không* đang ngồi, bỗng nghĩ-ngợi mà bảo đàn khỉ rằng:

— Bọn chúng ta chơi đây ở đây, chỉ sợ lâu ngày lộng giả thành chân, kinh-động đến tai nhân-vương, hoặc cấm-vương, thì vương nào đó, bảo rằng chúng ta luyện-tập võ-nghệ có lòng gây loạn, rồi họ đem quân đến đánh ta thì những đồ giữ ra đao tổ này, đối-địch lại làm sao cho nổi. Ngày nay cần phải sắc cho đề binh-khí như giáo ngọn gươm trường mới được, biết làm thế nào?

Đàn khỉ nghe nói, ai nấy đều lo sợ. Bỗng có hòn con Hầu-khỉ: hai con *Xích-cầu-mã-hầu* và hai con *Thông-tý-viên-hầu* chạy ra tâu rằng:

Nếu đại-vương cần đến các đồ binh-khí, thì gần đây có động *Tôn-ngộ-không*.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)



ĐỒNG-HỒ
ĐEO TAY
MẠ VÀNG
Máy mỏ-neo,
15 chân-kính
Một cỗ kim có chữ Ấc-răng
BẢO-HÀNH 5 NĂM
Giá..... 11$50
BÁN TẠI HIỆU TÍ
A. PERROUD (Nhà xanh)
39, Phố Paul Bert, — HANOI
9011

THẦN DỊP BẠC CAO
Không đâu có hàng rẻ bằng

Hiện tôi vừa mới nhận được ở bên Tây gửi sang những mớ hàng sau này: *Giấy gói lấy để khâu bao*, cùng là các thứ *Bao gối Học Kinh, rọ Tem*, bao cổ, bao mới, đầu có cả. Hiệu tôi lại có bán các thứ: *Nước Hoa, Sáp Thơm* và *Bột Mỳ* hiệu « BDAC ». Khân dịp giá tiền bạc tây cao, cho nên tôi mua được những thứ hàng trên này rẻ lắm. Sẽ giá bây giờ với mấy tháng trước, thì mỗi đồng bạc bo tới 5 hào. vậy hỏi giá được bao nhiêu tôi xin hiến cho qui-khách hết cả. Qui-khách chiếu-cố đến mua hàng ở bản hiệu sẽ biết cho là sự thực, nhưng sin mua ngay, kẻo cái dịp này chỉnh là cái buổi mà những món hàng trên này bán chạy lắm. Kính cáo.

ĐỨC: LONG. 90, Rue des Pavillons Noirs
Mua (số 90, Phố Hàng Mã-Mây, Hanoi

SẢN-NHIÊN-ĐÀI

Vốn hàn-hội 8800 $00 định tăng lên 12000 $00-Gọi thêm 125 cổ-phần, mỗi cổ-phần 25 $ 00 đóng làm ba kỳ. Ngài nào mua cổ-phần xin hỏi tại rạp hát.

Cải-lương Hí-viện

RẠP HÁT MỚI
42, Phố Hàng Bạc, Hanoi

Sắp sửa diễn
KIM VÂN-KIỀU
(Hồi thứ III)
Hát chèo cải-lương
của ông Nguyễn-ngọc-Chân soạn

Thu nửa tiền

Tối thứ năm 23 Décembre
Hát tuồng và hát chèo cải-lương theo lối Nam-kỳ.
Có mấy tay Tài-tử diễn giúp.
Diễn tích
LƯU-HOÀI-NGỌC
MÊ TÌNH PHỤ VỢ
Hí hài kịch
Cảnh-ngộ một gia-đình xảy ra tại Hà-thành ngoài 20 năm về trước. Xin xem Cáo-bạch.

Tối thứ sáu 24 Décembre
CHỌN ĐÁ THỬ VÀNG
Hài-kịch
Hát chèo cải-lương
Soạn giả: Nguyễn-ngọc-Chân
Tấn hài kịch này rất buồn cười, có ý nghĩa khuyến giới về việc hôn-thú và bổ ích cho gia-đình giáo-dục.

Tối thứ bảy 25 Décembre
TÁI SINH DUYÊN
(Hồi xa kim-tiền)
Hát chèo cải-lương
Soạn giả: Nguyễn-đình-Nghị
Vì hôm nọ mưa rét, nhiều qui khách chưa xem, viết thơ muốn xem diễn lại. Vậy nay nhân ngày nghỉ lễ, xin diễn lại để hiến liệt-quí.



Nhà Ba-chuông
TỨC LÀ HIỆU
BÁO-CHẾ MONTÉS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mồi mán, khí huyết suy yếu, thần thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rào phồi, làm cho hay ho vặt.

Ấy là:
THUỐC NƯỚC
BỔ HUYẾT
MÁU BỔ 1$40
9001

Tại hiệu CHARMEUSE
PHỐ LIÊN-TRÌ, số 43, HÀ-NỘI
(Cuối đường hàng Kèn, bên tay phải, sau Hội-chợ)

CÓ BÁN:
KẸO TỐT NHẤT HẠNG
VÀ GIÁ THẬT HẠ

Việc Nam-kỳ

CHỢ-LỚN

Học-trò trường máy chực đánh người khán-hộ. — Có một người học-trò trường máy (Ecole des Mécaniciens) năm nhà tương Chợ-lớn, phòng số 6 để dưỡng bệnh. Người học-trò bị một người khán hộ tên là Lữu học dốt và tắt-tai sao đó, nên mấy anh em bạn đồng học kéo nhau về nhà thương Chợ rẫy mà rút vấn.

Ban đầu lối 7 giờ mới có hai người lính tráy vô trước, đến 8 giờ rưỡi có ba người lính tập vô, kêu thầy Lữu mà hỏi sao mà thầy bạt tai người học trò đó.

Thấy việc chẳng lành sẽ xảy ra, nên mấy người khán hộ bèn kêu quan thầy thuốc Tây lại mà rầy và đuổi mấy người ấy đi ra.

Bọn học sinh trường máy sẽ thấy chừng 50 người mới đến các cửa nhà thương chờ được M. Lữu ra mà rửa hận. Thấy vậy các người khán hộ mới cho quan thầy thuốc hay, và lại có cầm cây sắt mà đề phòng, nên 11 giờ rưỡi quan thầy Lautan đi với M. Vincent là người gác cửa đem mấy người khán hộ ra ngã sau mà về.

Khi ra tới cửa thì bọn học sinh trường máy, phía nhiều là bọn học sắp-phơ áp lại đánh. Vì M. Vincent nước ra gây trước nên bị bọn học sinh đánh lỗ đầu.

Gần đó thì là hiệp sở mật thám (tục gọi là hốp Bớ-lê) có ba người lính mật thám Tây chạy lại cũng bị bọn đó đánh.

Cách một chập ông cò nhứt là M. Massei được dây thép nói cho hay rằng học sinh trường máy Saigon đón đánh mấy người khán hộ bên tuổi liền xe hơi với một thầy thông ngôn tên là M. Trần văn Sinh tới bắt. Ông cò vừa tới bắt được một đứa thì bọn đó áp lại đánh ông cò, thầy thông và tên sắp phơ hầu giải vây nhưng mà giải vây chẳng đặng. Đi đến đường Doudart de Lagrée (tức đường Dioulet và Canton) thì bọn học sinh áp lại giải vây một lần nữa. Thấy vậy nên xe hơi chạy vô Bến lúa, như vậy tới chừng đi đến ngã tư đường Cây mai, và Canton lính áp lại bắt thì bọn học sinh tứ-tán cả đi từ tán. Tuy vậy chớ lính cũng bắt được 15 người học trò trường máy về bót. Vụ này còn tra xét.

Dépuratif Ribal
Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, ấn thành ra một thứ thuốc rất tuyệt. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, tro các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80
BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÉS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng đau lắm, đau đớn lắm, đi không ngon, ngủ không yên, thổ tiêu. Có thể sinh ra bệnh khó chữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestil

Có trích chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$40

Có bán tại: Nhà Ba-chuông, Hanoi

Mấy lời trình các nhà thương-mại, canh-nông, kỹ-nghệ Việt-Nam

Thưa ngài,

Thời buổi này không phải là thời-buổi nói phiếm vô ích, chính là thời buổi thực-hành, vì có thực-hành mới có hiệu-quả. Bởi chúng tôi định đem thực-hành một việc hay cho thực-nghiệp nước nhà, nên chúng tôi cả đêm viết thư này trình ngài điều hơn nhẽ thiệt, một bàu nhiệt-huyết mong ngài sớm hiểu đồng tình.

Ngài đã rõ rằng ở thời-đại nào cũng vậy, người ta vẫn cho thực-nghiệp là cái nguồn lợi vô cùng trong nước, hưởng hồ về thời đại này, Thực-nghiệp không những là cái nguồn lợi mà thôi, lại là cái thước đo sự phú cường và trình-độ văn-minh của các nước, vì thế cho nên khi người ta so sánh nước nọ hơn, nước kia kém, thường chỉ xét đến việc buôn bán, việc canh-nông, mà không hề đến binh nhiều tướng mạnh, chỉ xét đến việc kỹ-nghệ mở mang mà không nói đến thủy quân, chiến hạm, ở trong việc giao tế vạn-quốc, việc kinh-tế thực là rất trọng.

Như thế thì Thực-nghiệp rất là quan trọng đến vận mệnh nước nhà. Thực-nghiệp ta hãy còn bèn hèm, ta nên đem hết trí-não, hết tài lực mà tài-bồi, mà chấn-hưng, để mai sau khỏi thẹn với các nước trên hoàn cầu.

Ngày xưa ta trót mơ-hồ cho Thực-nghiệp là nghề mọn, không đáng học không đáng làm, cái thói-kỳ ấy chẳng khác gì một giấc mộng đã qua, nay hễ trông đến lấy làm kinh sợ. May thay, nhờ cuộc văn-minh soi sáng, khiến lòng ta thiên trọng về Thực-nghiệp, vậy ta phải làm thế nào cho hết cái nghĩa-vụ, cho hết cái thiên-chức là người ích quốc lợi dân mà chiếm lấy một cái địa-vị đáng tôn, đáng kính trong xã-hội.

Được mấy năm nay người ta dần biết bất chước người Âu, lại vì nhiều sự bất đắc dĩ nên phải xuất dẫn lộ-diện, bởi vậy nhiều người đã bỏ thói hủ mà nhất tâm xoay về Thực-nghiệp ta trông thấy mà mừng, vì đã có lắm người phát đạt. Nhưng con đường kinh-tế của nước ta còn dài, ta mới đi được một quãng con con, đối với ngoại-quốc, chưa lấy gì mà so-sánh được, vậy các nhà Thực-nghiệp ta phải cố gắng nhiều lên để chiếm lấy một địa-vị xứng đáng trên thị-trường vạn-quốc.

Vì các nhà Thực-nghiệp không có quen biết nhau, không có tổ-hợp làm quen với nhau, giao thiệp với nhau, không có tinh thần-ái với nhau, thường sinh-tranh với nhau, tương cơ như nhau như cừu-địch, ta lại không biết dẫn đường chỉ nẻo cho bọn thiếu-niên nối theo ta lên con đường mới, ta không biết làm thế nào cho tăng cái phẩm-giá của ta, ta không biết tăng lợi-quyền cho ta. Ấy đấy, bao nhiêu là điều khuyết-điểm. Nếu ta sửa đổi mãi như thế mà không mau mau xoay đổi thì cái tiền-đồ Thực-nghiệp ta và cái vận-mệnh nước ta sau này có thể nguy nan đấy.

Vậy ta phải làm thế nào? Tôi chắc ngài cũng bảo rằng ta phải hợp quần với nhau, phải đồng-tâm hiệp lực với nhau. Chính vì cái mục-đích hợp-quần hiệp-lực ấy mà chúng tôi đã thảo một bản điều lệ để lập một hội ái-hữu hợp cả các nhà thương mại, kỹ-nghệ, canh-nông trong nước, cốt ý để làm cho các nhà Thực-nghiệp quen biết với nhau, trao đổi ý-kiến tương-thân, tương-ái, van trông các ông-lớn tối làm cho nhà Thực-nghiệp mọi việc được vạn toàn.

Hội ấy lại là một cái cơ quan để trình bày với Chính-phủ các điều lợi hại, các khoản yêu cầu, cốt để để chấn hưng tài sản trong nước. Khi Chính-phủ có hỏi ý-kiến gì như về các thuế mới hay cũ, thì Hội cũng sẵn có tài liệu mà trả lời ngay được.

Hội lại hết lòng cổ vũ và giúm giáp lập các hội buôn, các xưởng-thợ, nhà ngân-hàng, mấp học bổng để học nghề, hay lập trường dạy nghề; vân vân...

Hội lại ab-vã cho thiếu niên anh-tuấn chăm học các nghề Thực-nghiệp, hiết kinh trọng ngành thực-nghiệp, vì nghề Thực-nghiệp có tự-do, có lợi-lộc, hoa dễ làm việt quan, và nghề Thực-nghiệp là đáng kính, đáng trọng, chứ quốc-dân không hề như xưa, mà xem khinh xem thường nữa.

Kết qua lời chương-trình của hội như vậy, thực đã bao-la rộng rãi, công việc rất khó, rất trọng, nhưng có lợi lại chung cho nước, nên chúng tôi cảm rằng Ngài cũng đồng chí mà hiệp lực với chúng tôi làm thành công quả, quên được các sự khó-khăn ban đầu, thì thực là may cho tiền-đồ Thực-nghiệp lắm lắm.

Xưa kia ta không biết chuộng về đường Thực-nghiệp, nên thì Thực-nghiệp nước ta mỗi ngày một thấp lém, quốc dân ta vẫn biết vậy, nên có lòng mong mỏi có một hội nào ra đời để chấn-hưng Thực-nghiệp. Nếu hội ái-hữu ta lập thành, thì rất hợp thời, tất là quốc dân ta giao phó cho ta một cái nghĩa-vụ ích chung mà ta dám đảm nhận, thật danh-giá cho ta biết chừng nào vậy.

Các ngài là nhà Thực-nghiệp không nên vội nói rằng «Thực-nghiệp không cần ái-hữu». Xin ấy ngài rằng cái sự cần có Ái-hữu không trực tiếp với sự lợi hại riêng của ngài, nhưng thật là có ích chung cho đoàn thể.

Vậy đến ngày nào các nhà Thực-nghiệp ta đã dàng đến trị lực mà chiếm được một địa vị trên thị trường vạn-quốc, đến ngày nào ta đã có nhiều công-ty thương-mại kỹ-nghệ lớn lao, đến ngày nào người ngoại-quốc không nói được rằng dân An-nam không biết làm thực-nghiệp, không có gan toan việc lớn, thì ngày ấy ta sẽ nói được rằng ta đã làm xứng đáng cái nghĩa-vụ của ta đối với nước ta vậy.

Các ngài đừng bảo ơi, xin đừng cản nhắc. Các ngài vào hội Ái-hữu, ấy là làm một việc nghĩa-vụ của các ngài đấy.

Hiện nay quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã duyệt-y bản điều-lệ và cho phép lập hội. Chúng tôi dự định đến trung tuần tháng giêng tây này sẽ lập đại hội-đồng thành-lập, vậy ngài nào có đồng chí với chúng tôi và muốn vào hội Ái-hữu ấy thì xin viết thư ngay cho ông Sơn-xuân-Hoan (Quảng Hưng Long, Hanoi) để kê vào sổ hội-viên sáng lập và dọc mới đến dự kỳ đại-hội-đồng lần đầu.

Nay kính đạt
Hội Liên-Hiệp N. C. T.

Nhà nào chả cần có?

Khi trong nhà có người thai-nghén sắp đến ngày khai-hoa mãn-nguyệt, ai là không lối rối. Nên không có bà tấm thì đỡ lấy làm sao? Muốn khỏi phải lo về câu ấy thì nên mua ngay một quyển « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM » và cứ theo đấy mà làm.

Khi trong nhà có trẻ-con lại nhiều điều lo ngại hơn nữa. Lúc nó ăn chơi thì nuôi thế nào cho nó cứng cáp chóng nhớn? Lúc trẻ thôi bú thì cho ăn những vị gì? Khi nó ốm đau, không chịu chơi thì cả nhà lo ngại. Đứa bé chỉ giờ giời soàng hay là đang nung bệnh gì nặng? Nếu nơi một tỷ đã đi tìm thầy thuốc thì vừa tốn tiền mà nhiều khi vô ích. Không gì bằng có một ông thầy thuốc sẵn ngay ở trong nhà, nghĩa là mua một quyển « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM ». Đứa bé hơn? Có cùm ư? Cứ tìm những chữ ấy mà tra, sẽ biết ngay bệnh soàng hay bệnh nặng. Bệnh soàng thì ta chữa lấy, bệnh nặng thì ta biết mà đi tìm thầy.

Quyển « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM » của ông y-sỹ Nguyễn-văn-Luyện có ích là thế, cho nên từ Nam chí Bắc không có tờ báo nào là không khen ngợi: ngoài Bắc thì có báo *Trung-bắc Tân-văn, Trang-hoa Nhật-báo, Thực-nghiệp Dân-báo, Vệ-sinh-Báo*, trong Nam thì có *Trung lập-Báo, Lục-tỉnh Tân-Văn*, vân vân.

Quan Bắc-sỹ Coppin có làm bài tựa đề giới-thiệu cùng quốc-dân. Vì lại các chư tôn đã tin dùng sách này đến mấy nghìn quyển thì đủ biết rằng quyển « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM » là sách rất hợp thời và thiết dụng hàng ngày trong gia-đình.

Sách « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM » bán ở các hàng sách Hanoi và các tỉnh và ở hiệu thuốc CHASSAGNE.

Sách giấy 200 trang, có nhiều hình vẽ, giá 0$75.

MỚI XUẤT BẢN
LẦN THỨ BA

Sách dạy tiếng An-nam lớp sơ-đẳng

CỦA
ALFRED BOUCHET
Quan Cai-trị hạng nhứt tỉnh Công-sứ Hải-dương
SOẠN
Giá: 3$50

CÓ BÁN TẠI:

HANOI. — Viễn-đông Ấn-quán.
Hiệu sách Taupin.
Nhà in Thanh-niên, 108, đường Huế.
Nhà in Nghiêm-Hàm, 58, Hàng Bông.
HAIPHONG. — Nhà in Trần-ngọc-Thọ, 90, Phố Bonnal.
5984

POSTES RECETTE AUXILIAIRE HANOI B.

Sở Bưu-điện phố hàng Bồ Hanoi

Hôm bổ thơ của sở giấy thép phố hàng Bồ mỗi ngày 7 chuyến lấy thơ. Những bưu từ bỏ vào hộp ấy sẽ được đi rất mau chóng.

Ở đây có bán cả các thứ tem, giấy thị chỉ, nhận thơ recommandée, bán và phát những Mandat Tây và Mandat Đông-pháp.

Các ngài có cần nói điều gì xin cứ đến đấy lúc nào cũng có người chực tiếp.

NHÀ BA-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÉS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.
Chế toàn bằng chất: Santalol không chất: Salol và chất: Urotormine
Giá 1$80 một hộp

GRAND ARRIVAGE !!!
Lits Hongkong (piliers carrés) en cuivre doré et tous accessoires pour literie.
Glaces biseautées et unies toutes dimensions et formes pour ameublement — Grand choix de Baguettes Dorées pour encadrement et teinture.
TRỊNH-XUÂN-NGHĨA,
7 Rue du Chanvre Hanoi — Tél. n° 250.

Rượu bổ-đào:
TONIQUE TONKINOIS
Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



« Theo hình tự-nhiên in ra đây, các không nên có mấy thứ thuốc về những khinh lệ, làm trò-cười cho trẻ-con tả người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Các thứ rượu nhỏ càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, chỉ nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn: từ sản chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều, ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lệ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tinh-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÉS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

CHU' TÔN!

ai muống ngăn ngừa che thân

CHO KHỎI ĐAU

NHỨT LÀ

Khan cổ, đau độc giọng, yếu tim, đau phổi thì chỉ có ngậm THUỐC HƯỞN

VALDA

Hơi thở đã thơm mà lại được Khỏi lo cảm mạo thương hàng Dầu có thở hít bụi bặm đơ dáy hay là có vật độc.

Thì cũng Khỏi lo đau

Còn có đau: Sổ mũi, Khan cổ, Khao tiếng, nóng lạnh cũng là ho thì cũng cứ dùng THUỐC

PASTILLES VALDA

ngậm thong hơi tối tắm.

Mà phải nhớ mua thứ thuốc đó mới linh nghiệm

Coi cho Kỹ trên nắp hộp có hiệu chữ

VALDA

MỚI THIỆT PHẢI

Bịnh ghẻ chốc

Đau nhứt trong chốn cẳng

LÁC, NGHỨA, DA THẤY KHÔ, NỨC, CHỈ cũng khỏi kỳ kinh chứng nào ngoài da thấn thì trị tuyệt một cách hay, nhớ thuốc thoa

FLORENTINE

Các ông đừng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng

Cả ngàn người đã chứng chắc hay thật!

Càng các anh thuốc tá tại số: 82, R. du Grenelle PARIS

Thuốc dán FLORENTINE

茶寧泰 CHÈ

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiếu-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THAI thời quý-khách sẽ được mãn-ý.

NINH-THÁI

10, Rue des Cantonnais, Hanoi
113, Phố Khách, Haiphong
78, Phố hàng Trống, Nam-định

Ông hút thuốc-phiện có phải không?

— Ông hút thuốc-phiện có phải không? Trông sắc mặt ông thì rõ.

— Không tôi không hút bao giờ.

— Phải rồi! Nhưng khi ông cảm, ông dùng những thứ thuốc viên hay thuốc bánh chế bằng thuốc phiện. Vậy dùng thuốc PATE REGNAULD, thuốc ấy không có thuốc-phiện.



Chỉ mấy cái kẹo PATE REGNAULD là đủ làm yên ngay cơn ho. Dù ho dữ đến đâu mặc đâu, đau cổ, đau phổi dữ đến đâu, nặng đến đâu cũng rịu ngay được. PATE REGNAULD làm cho long đờm, làm cho êm phổi.

Những bệnh đau phổi, mới đau, hay kinh niên, những bệnh ho, bệnh grippe, bệnh influenza dùng thuốc ấy cũng công hiệu.

PATE REGNAULD giữ cho buồng phổi, cuống phổi trong khi trời lạnh hay co sương, cái xơi nó ngon, nên dân bà con trẻ rất ưa. Những người làm nghề phải nói, phải hát nhiều, như các nhà diễn-thuyết, các nhà chánh-trị, các nhà diễn-kịch, các sào viện, dùng thứ này rất tốt. Đem đi đường rất tiện.

Y-học hàn-lâm viện đã công-bố rằng trong PATE REGNAULD không có nha phiến.

Thuốc ấy chế ra năm 1820, được thiên-hạ hoan-nghênh trong một trăm năm trời nay.

Xem như thuốc ấy chế ra đã lâu như thế cũng biết là thuốc hay rồi, vì nếu không hay thì còn đâu thịnh-hành và đã bị thiên-hạ bỏ từ lâu kia rồi.

Nếu có ai bán thuốc khác thế vào thuốc này, chớ có mua. Đòi thực hiệu PATE REGNAULD. Muốn cho khỏi lầm thì xem giấy gói ở ngoài có đề tên

Maison L. FRÈRE, 19, Rue Jacob, Paris.

Có bán ở các hàng bào-chế

IMPERATOR

SUPÉRIEUR AUX ANIS

là

thứ Rượu Áp-sen

rất thơm ngon

UỐNG TIÊU-THỰC VÀ GIẢI-KHÁT

Bán tại L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom-Penh. 3007

VÌ MÙA MƯA

Sang Lào phải đi lối Đông-hà

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thư ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Đông-hà cứ thứ ba chạy lên Laobao ngủ, sáng hôm sau đi đến Savanakhet đáp chuyến tàu thủy sang Vientiane.



LƯỢT VỀ

Savanakhet sáng năm thứ hai chạy đến Schepone ngủ, chiều hôm sau tới Đông-hà.

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi xin đánh giấy-thép cho biết trước hai mươi bốn giờ để bản-lý tiện xếp xe cho đủ.

Đường đi Huế và Tân-lý đi Nghệ-hưng ngày nào cũng có xe chạy, xin lấy vé trước một ngày.

Lối đánh giấy thép: PHAMVANPHI, *Vinh, Đông hà, Vientiane, Thakhek hay là Nam*

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Trang-tiền (Rue Paul-Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

VÊV ĐÊN ĐÓ MA HỎI:

ENO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dan bà ở cữ . . . . . Một litre:* 2$50

Trước khi ăn sơm nếng một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* 1,25

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* 1,25

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm . . . . . Một chai:* 1,25

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai:* 0,80

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thư về, bản-hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu 3003

Nếu quí-vị biết lo, muống cho trong mình đặng mạnh giỏi hoài, thì phải lâu lâu uống thuốc tiếu

PILULES PINK

đặng cho máu trở tốt, bổ, gân cốt khoẻ mạnh và nội cả thân thể đều được hoà lạc.

Thuốc tiên **PILULES PINK** có bán cùng trong các nhà bán thuốc.

Rắc thuốc bột

SUDOL

thì tức khắc tuyệt nọ

RÔM-SẢY

Lúc đang ngứa ngáy khó chịu được rắc thuốc Sudel thì thấy dễ chịu lạ thường, mà sau rôm-sảy không mọc lên được nữa.

Thuốc này quý vô cùng, mà giá lại rẻ.

Một hộp lớn: 0$50

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền

HANOI 3003

Cách chế-tạo tối-tân của Pháp

HOTCHKISS

Một cái kiểu độc-nhất vô-song. — 12 mã-lực. — Về đường lịch-sự và về đường cơ-khí cũng hơn các kiểu có tiếng nhất thế-giới, mà lại hơn các kiểu khác về đẳng giá rẻ và về sự tinh-vi của các tối chế tạo Pháp.

Vừa có những tính-chất hay của các kiểu xe nhỏ và cái kiểu xe lớn.

ĐÓ LÀ KIỂU XE:

« LE JUSTE MILIEU »

Xưởng xe ô-tô BOBILLOT

Nha Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có xe tử tôm giờ sáng.

Ở các ngài đau dạ dày đến các nào mắc lòng, hễ dùng:

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là: đau tỳ vị, bệnh gầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán: **0$85** một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

9, Rue Paul Bert, Hanoi 3002

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, nhợt kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới thải nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính nóng mấy đọt.

Giá tiền 0$80

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU

(hiệu đầu nai)

Thuốc này thực đáng làm nổi danh tiếng cho người bào-chế ra, vì hiện đã dùng khắp trong các nhà thương và các nhà nuôi người ốm ở bên nước Đại-pháp. Thuốc này ngày nay ai ai cũng đã biết tiếng, mà lấy làm qui-hóa, lấy làm tin dùng, vì là một thứ thuốc có giá-trị đặc-biệt. Hãy xin kể các thứ bệnh mà thuốc này có thể chữa khỏi: bệnh suy nhược của đàn ông, đàn bà; bệnh thở thần của con gái đến thì; bệnh yếu đuối trong khi thai nghén, trong khi có sữa cho con bú; bệnh mệt nhọc quá về sự làm ăn, bệnh ngủ ngẫn, bệnh đau lưng, đặt gân, vân vân.

Chỉ dùng vài lọ thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai) thì các bệnh ấy thuyên khỏi.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả. 3045

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets 3001

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

CÁC ĐỒ MÃNG TẾT

TẠI GIAN HÀNG ĐỒ VÀNG BẠC

Carafon nửa pha lê hình tròn, cổ mạ bạc, có nút. . .	1$50
Carafon nửa pha lê hình giải, cổ lớn mạ bạc . . .	1$75
Coupe có chân cao, mạ bạc, viền đỏ, ở trong bằng pha lê	3$75
Coupe có chân, đồng mạ bạc, ở trong bằng pha lê.	3$25
Đồ uống nước chè, uống cà phê, bằng kim khí mạ bạc, một ấm cà-phê, 8 cái chén, có quai giữ nóng, khay chữ nhựt.	45$00
Đồ uống rượu, 6 cái cốc, kim khí mạ bạc, khay mạ bạc, khay bù auc, thành khay kiểu lạ	1$80
Timbale kim khí mạ bạc, có trạm.	2$25

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU

DOCTEUR CASAUX

DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y-KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam

Kiến-hiệu lạ thường Không sốt

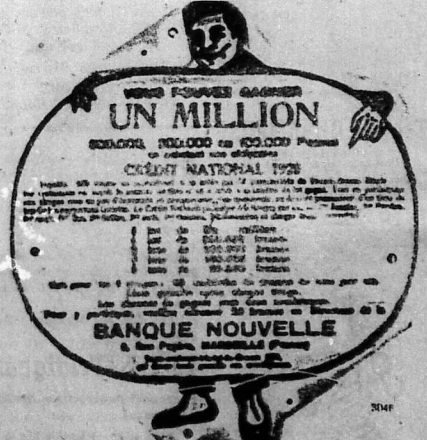
Để lâu không hỏng Rẻ tiền

Giá một lọ có ống nhỏ rọt . . . . . 0$90

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI:

PHARMACIE CHASSAGNE

59, RUE PAUL-BERT, HANOI



Certifié l'insertion . . . . . Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)